INDO-CHINOIS
44

Giá : 0 $ 50

TUỒNG CẢI-LƯƠNG

妲己入宮

ĐẮT-KỶ NHẬP CUNG

NGƯỜI VIẾT :
TRẦN-PHONG-SẮC

NGƯỜI XUẤT BẢN :
LÊ - VĂN - TIẾNG

BIBLIOTHÈQUE R.F.
DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 2631

Cấm in trùng và đem ra diễn mà không thương-nghị trước cùng chủ-bổn.
Những cuốn gian thì không có chữ ký tên Lê-văn-Tiếng.

TOUS DROITS RESERVÉS

Xuất bản tháng Avril 1927

IN TẠI NHÀ IN XƯA-NAY

44

NHÀ IN
XƯA NAY

ĐẮT-KỶ NHẬP CUNG

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

MÀN THỨ NHỨT

DEPOT LEGAL INDOCHINE Nº G/31

« Thành Ký-Châu, Tô-Hộ rước Nghi-Sanh. »

TÔ-HỘ NÓI : — Trụ nghe nịnh đòi gái làm cung-nữ, ta đề thơ dẫn quân lại Ký-châu. *Ta nghĩ lại Trụ-vương có : Khương-hoàng-hậu, Hoàng-qui-phi, Dương-tam-cung đều hiền đức lắm. Còn nghe lời nịnh-thần là Vu-Hồn, Bí-Trọng mà đòi con gái ta là Đắt-Kỷ làm mỉ-nhơn, rỏ ràng háo sắc, ta chẳng phục mới đề phản-thi. Trụ-vương lại :* Sai họ Sùng vấn tội trận đầu, *ta đánh nó thua, tối lại cha con ta,* đem tướng hổ cướp dinh thứ nhứt. *Sùng-hầu-Hổ thất trận năm vạn binh còn lối năm ngàn ! Ai ngờ :* Sùng-hắc-Hổ em tài giỏi sức, *y là em bạn của ta, nên biết y có tài có phép. Tại con ta ỷ tài ra trận :* Tô-toàn-Trung trẻ dại nạp mình. *Sùng-hắc-Hổ tới thành khêu-chiến nữa ! Ta tính giết vợ con rồi sẻ tự-vẫn cho rồi, để bị bắt về Triều-ca, xữ-tữ mà mang nhục ! Thời may, tướng đốc-lương của ta là Trịnh-Luân về đến, tình nguyện ra trận mà cứu con ta.* Thương Trịnh-Luân nóng chủ cầm binh, *ắt là :* bị Hắc-Hổ ra oai hại mạng !

CA LONG-HỔ-HỘI

« Lòng ngậm-ngùi, thương Trịnh-Luân,
« Nghe trống rung, e lụy thân.
« Thần-thông kia, chống-kình sao lại,
« Oai cọp đà nghe ; chắc từ đây,
« Ta khó bề đương, năm chục hùm,
« Tới bảy trăm beo, hầu tước đông,
« Ngàn phần binh đao, thất Châu-ký rồi !

587 / 276

Quán Ven Đường, Góp Nhặt Sách Xưa (người góp nhặt Huỳnh Chiếu Đẳng)

NÓI : Chư-hầu ngàn binh-mã hùng-hào, Ký-châu một thành-trì tan-nát, *chớ !*

QUÂN LƯỢC TRẬN VỀ BÁO : *Dạ*, ra hờ lược-trận, về báo Chúa-công ; thấy Trịnh-Luân thắng trận đẹp lòng, dẫn Hắc-Hổ dưng công chờ lịnh.

TÔ-HỘ NÓI : *Lẻ nào Trịnh-Luân tài phép chi bắt đặng Hắc-Hổ, ngươi thấy rỏ làm sao ?*

QUÂN NÓI : *Hôm qua công-tử đánh Hắc-Hổ bại tẩu, Hắc-Hổ giở bầu nhỏ sau lưng. hào-quang bay lên hóa ra con Ó, mổ mắt ngựa nhào, công-tử hạ mã bị bắt sống. Còn nay Trịnh-đốc-lương đương đánh, vùng rên một tiếng, trong lổ mủi như chuông ngân, hai lằn khói trắng trong lổ mủi bay ra, Hắc-Hổ té xuống yên bị trói.*

TÔ-HỘ NÓI : *Nếu vậy :* Con Ó mổ xưa biết nghề Hắc-Hổ, tiếng chuông ngân nay nghe phép Trịnh-Luân. Phép cao hơn phép thấp xây vần, tài cả bị tài thường tráo chác ! *Quân, ra cho Trịnh-Luân vào.*

(Quân vưng lịnh đi liền).

TRỊNH-LUÂN (vào) NÓI: *Bẩm Chúa-công, tôi bắt sống Sùng-hắc-Hổ về đó.*

TÔ-HỘ NÓI: *Ta khen phép tướng-quân đệ nhứt. Song phải mua lòng Hắc-Hổ mà cầu hòa. Quân, dẫn Hắc-Hổ vào.* (Quân dẫn Hắc-Hổ vô. Tô-Hộ bước xuống nạt quân và mở trói cho Hắc-Hổ). *Mời hiền-đệ ngồi trên, vì hiền-đệ vưng lịnh thiên-tử đi phạt tôi.* Tô-Hộ chẳng may mang tội chúa, Trịnh-Luân không rỏ phạm oai hùm. (ngoắt Trịnh-Luân lại.) Hai tôi chịu lỗi xin dung một bọn nhờ ơn miễn chấp.

SÙNG-HẮC-HỔ-NÓI: *Mời Trịnh-tướng-quân ngồi đàm đạo, tôi thiệt phục phép tướng-quân. Thưa đại-ca :* Niềm bằng-hữu em ghi muôn thuở, *còn như Trịnh-tướng-quân là :* phép thần-thông tôi phục trọn đời. *Tại cháu không chịu về mời anh ra đàm đạo, nó ỷ mạnh đánh đùa !* Cháu còn giam em lo gở mối tơ, *đến nay :* anh lại trọng tôi đành ghi tấc dạ.

TÔ-HỘ NÓI : Hiền-đệ không quên nghỉa cả, ngu-huynh càng đội ơn dày. Truyền quân tiệc nọ dọn bày, đải bạn sự nầy phân tỏ.

CA TÂY-THI

« Toàn-Trung con còn dại ngây,
« Tưởng anh em, nên dung tướng mạt ;
« Như gặp kẻ khác, vong mạng hậu-sanh.

HẮC-HỔ : « Bảo về mời anh, cháu cự không vưng,
« Quen tuổi thơ hung-hăng, múa kích lăng-xăng.
« Tôi dụng thần-thông, bắt êm trói lại,
« Tính cầm giam đây, đặng tới tỏ bày.
« Quyết thỉnh ra sẽ nghị, anh bế dinh ngoài,
« Đợi chờ hoài, buồn dạ lại lui.

TÔ-HỘ : « Nhờ dung cháu đặng an vui,
« Vì bởi tin quân, nghi khêu-chiến thiệt.
« Ta sợ bế thành miền chiến.
« Phải biết rỏ em nói chuyện,
« Chắc dạy mời vô.
« Vì lòng nhát, trí nát rối to.

HẮC-HỔ : « Tấm lòng lo, nhỏ to toan liệu.
« Phân rành đặng hiểu, sẻ liệu vuông tròn.

TÔ-HỘ : « Thuở giờ lòng son, trót đạo tôi con.
« Hay đâu vua hôn-quân, ép gái thơ ngây,
« Vội đề thi, nóng gan xúc phạm,
« Khiến người đem binh, nguyện phá cả thành
« Túng phải ngăn phải cự, thêm quấy cho mình
« Sợ Sùng-hầu, lòng hẹp cậy binh,

HẮC-HỔ : « Anh tôi vì việc chấp-kinh,
« Mà không suy tính, luận bàn thông-thái ;
« Nếu hỏi đi hỏi lại, êm-ái trăm đường,
« Dầu cho chồn, gặp thỏ cũng thương.

QUÂN NÓI : *Bẩm Chúa-công, chúng tôi dọn tiệc rồi.*

TÔ-HỘ (rót rượu) NÓI : Vì ngu-huynh rót chén quỳnh-tương, mời hiền-đệ hưởng mùi đạm-bạc.

CA CỖ-BẢNG

« Cùng nhau, uống ăn chi ngại.
« Cám ngải anh em, nhọc công tìm,
« Trót niềm tình-chung.

HẮC-HỔ : « Mời luôn anh Trịnh, tiệc chung cùng.
« Nhường thần-thông hay.

TRỊNH-LUÂN : « Phần mình đây, dưới tay danh mọn,
« Nào dám ăn chung, với bực Hầu,
« Cám tình cao sâu.

HẮC-HỔ : « Màng đâu phẩm vị, trọng bấy thần-thông;
« Hảy ăn chung cùng, luận phải không.

TÔ-HỘ : « Lòng ông nếu yêu tưng trượng ;
« Chàng dầu nhượng,
« Quân-hầu mời phải trượng.
« Nên vưng lời, hơn khiêm nhượng,
« Rót uống như thường.

TRỊNH-LUÂN : « Chủ tôi đả dạy, thiệt tại ông khuyên.
« Lòng tớ nào yên. tấc dạ kiêng,
« Hầu luận căn-nguyên, thiệt cám riêng,

HẮC-HỔ : « Tài hiền nên thương, tôi chúa đẹp.
« Lo giải cơn nguy,
« Vì trong việc nầy, khó nghiệm suy.

TÔ-HỘ : « Lòng trách quân-vương, nghe Bi-Trọng,
« Mà kén cung-nhon.
« Con tôi ngây khờ, vào cung không tiện.
« Rủi có thế gì, chẳng ra chi.
« Nhiều vị hiền-lương, trên bà Khương-(hậu,
« Hai vị Tử-hoàng.
« Thứ-hậu vẹn trăm dàng, lại còn Dương-(phi.

HẮC-HỔ : « Đều ấy em biết Vu-Hồn gây,
« Vì bạc vàng đây, tâu vào là Bí-Trọng.
« Cái giọng ghen hiền,
« Hờn anh, không chở tiền dẫn kho,
« Bày chuyện dệt thêu, bỏ vào cung.

« Lòng chúa nào thông, mà mê sắc nàng,
« Vu-Hồn nói giục, Bí-trọng chỉ đàng.

TÔ-HỘ : « Mình không nạp bạc vàng,
« Bởi lòng thiệt ngay.
« Con quĩ giục, chúa yêu gây,
« Bàn thiệt trúng thay.
« Một mình vua Trụ, sao tạn mặt mày.

QUÂN BÁO : *Dạ, bẩm Chúa-công !* Sứ-thần bên Tây-bá dưng thơ, Nghi-Sanh chức đại-phu ra mắt.

TÔ-HỘ NÓI : Tây-bá là người nhơn-đức, Nghi-Sanh cũng tiếng văn-nho. *Quân*, truyền khai thành ta rước Sứ vô, (bước ra) dọn công quán khách dùng tiệc mới. (Trịnh-Luân xá vô)

CA NGỦ-ĐIỂM-MAI

« Kíp chào, rước Sứ vào trong,
« Cám ơn nọ, tới đây cực lòng.

TÁNG-NGHI-SANH : « Tình thương rất cãm ơn ông,
« Chúa tôi dạy, xét thơ liệu dùng(dưng thơ)

TÔ-HỘ (Cầm thơ dắc vô mời ngồi) NÓI : *Mời quan đại-phu uống rượu, tôi sẻ xem thơ.* (Tô-Hộ xem thơ, làm thinh gặt đầu mải).

TÁNG-NGHI-SANH NÓI : *Bẩm quân-hầu ; vì quân-hầu để phản thi :* «Vĩnh bất triều Thương» *không chầu nhà Thương nửa.* Thiên-tử dụ quả-quân phạt tội,*quả-quân biết quân-hầu trung trực*, hạ-thần vưng Tây-bá dưng thơ. *Ấy là muốn hòa với chư-hầu, hai bên khỏi hao binh tổn tướng. Sao quân-hầu dùng thẳng làm thinh hoài ?* Như chịu hòa hai nước đặng nhờ, bằng không thuận muôn binh phải nhọc ; *lẻ nào xin dạy một lời.*

CA MẪU-TẦM-TỬ

« Ý muốn êm, thơ nọ mới khuyên,
« Trước trót nghĩa, sau khỏi chiến chinh,
« Yêu mến nhau, mới gởi lời ấy,
« Đà thấy sao ông làm thinh ?
« Tôi xin nói phân minh,
« Muốn chiến nửa, muốn hòa hai bên ?

TÔ-HỘ (đưa thơ cho Hắc-Hổ xem) « Đó xét xem thơ nầy khuyên anh.

« Bá-tánh khỏi, khốn nỗi đao binh,

HẮC-HỔ : « Đành nghe lời thơ đinh-ninh,

TÔ-HỘ NÓI : — Xem trong thơ lời nọ đả vưng, tỏ ngoài miệng tội nầy cam chuộc.

NGÂM : « Chư-hầu hòa-thuận cho xong.

« Dưng con chuộc tội, an lòng nghĩ binh.

CA HÀNH-VÂN

« Xem mấy lời, phục quân-hầu,

« Mến nước vì dân.

« Thương binh tướng, chinh chiến lao đao,

« Thiệt lòng ta rất phục.

HẮC-HỔ : « Như vầy tiện lắm,

« Danh hiền vinh, cỏi Ký-châu yên,

« Chúng dân nhờ, dưới trên vẹn-tuyền.

TÁNG-NGHI-SANH: « Rỏ ràng ba lợi, tôi nghĩ không sai.

« Chinh chiến khổ hoài, thời binh tướng nhọc,

« Nào chống nỗi muôn xe.

TÔ-HỘ : « Đành nghe chẳng tiếc, vội viết thơ nầy :

(Viết thơ) « Các việc xin bày, chọn ngày dưng vào kinh.

« Cùng nhau hòa đâu tiếc gái xinh.

« Cám ơn Tây-bá,

« Chẳng ưa cái việc đua-tranh.

NÓI: *Xin đại-phu dùng lễ mọn nầy :* (đưa vàng bạc cho Sứ). Thơ viết rồi đưa Sứ-giả ra thành, tiệc dọn sẵn mời khách-đình nhậu rượu.

CA LƯU-THỦY TẤU-MÃ

« Mời đại-phu, dụng vàng bạc đây.

« Tiệc rồi kia, rước vào công-quán,

« Thơ tôi viết đây, cậy đem trở về.

« Cám tình Tây-bá, lo giúp xong,

« Cái ơn nặng-nề.

HẮC-HỔ : « Về tâu minh, sớ dưng bệ-rồng.
« Vua đặng tường, bải việc chiến chinh.
TÁNG-NGHI-SANH: « Mừng việc xong, xin từ hai ông,
« Ra công-quán ngoài. (đi)

HẮC-HỔ NÓI : *Tôi xin kiếu, trở lại tha Toàn-Trung về ; anh dưng con chuộc tội cho mau, đừng để lâu sanh chuyện.*

TÔ-HỘ NÓI : *Tôi cám ơn và y lời hiền-đệ.* (Hắc-Hổ đi ra) *Quân, vào mời phu-nhơn ra đây có việc.*

DƯƠNG-THỊ (bước ra) NÓI : *Thưa, hầu-gia đòi thiếp, chẳng hay bàn tính việc chi ?*

TÔ-HỘ NÓI : *Nầy mụ ôi ! Thơ Tây-bá-hầu khuyên ta dưng con chuộc tội, và bải việc chiến chinh, thiệt đáng nghe lắm.* Vua chẳm trẻ qui-nhơn mà cự, *lại nóng mà để phản-thi,* chúa phạt mình tiểu-quấc khôn đương. Bảy trăm Hầu như ngàn cọp nên nhường, *còn mình thời :* mấy muôn linh thể một người phải ngả. Đánh với Trụ vi trứng chim kia chọi đá, cự cùng Thương như nạng nọ chống trời. Mụ khuyên con vào các phụng cho nhờ hơi, lảo dưng trẻ đến đền rồng mà chuộc tội.

NGÂM : « Gái nhà quấc-sắc mười phần,
« Cha quyền Quấc-trượng, con phần quí-nhân.

CA VỌNG-CỔ HOÀI-LANG

« Vì lòng ta nóng-nảy,
« Dám nghịch chỉ vua ngoài lầu,
« Đề thi nói không thèm chầu.
« Lửa binh thêm sầu !
« Chỉ dạy nhờ, Tây-bá-hầu thơ khuyên.
« Hềm vì con tuổi bé,
« Nay phải đành dưng đến chầu vua,
« Đặng cho Ký-châu hết giặc,
« Trăm họ nhờ khỏi việc lầm than ;
« Liều một con cứu dân muôn ngàn,
« Mình khỏi lỗi với Thánh-hoàng.
« Mụ ôi đừng than thở chi,

« Khá dẫn lòng cho trẻ vu-qui.
DƯƠNG-THỊ : « Sợ e tuổi thơ dại khờ,
« Chầu bệ-rồng chưa thông.
« Nếu trẻ lỗi lầm, đều ấy dễ đâu.
TÔ-HỘ : « Hãy ngớt nỗi sầu,
« Trẻ vào chầu, tập lần lễ-nghi.

NÓI : Nếu vua thương dập-dả nhiều phen, *mụ phải hằng con cho lắm :* e chúa đắm kiêu-căng trăm việc, *mà mang tiếng.*

DƯƠNG-THỊ-NÓI : *Ông đừng lo việc ấy, con có nết khiêm nhường, không sanh tật-đố kiêu-căng mà hòng ngại.*

TÔ-TOÀN-TRUNG (bước vô xá cha mẹ) NÓI : *Mừng cha mẹ chú cho con về đây.*

TÔ-HỘ NÓI : *Còn khi chú mầy nữa thôi ?* Ơn Tào-Hầu tha trẻ, thơ Tây-bá cứu cha. Dưng em chuộc tội khỏi can-qua, giao trẻ giử thành đừng biến-cải.

CA HÀNH-VÂN

« Tây-bá-hầu, vị trao lời,
« Gở rối nhà ta.
« Cơn cha nóng, thơ viết khi vuá,
« Tội ngày nay lo chuộc.
« Chư-hầu đông lắm,
« Dư bãy trăm dề đánh hay sao ?
« Ký-châu nầy sức đương đặng nào !
TOÀN-TRUNG : « Cả rừng trăm cọp, ai dề đua tranh,
« Ta ít đả đành, người đông đánh nhẹp.
« Cùng thể phải ra tay.
DƯƠNG-THỊ : « Ngày nay đả quyết, chịu sút cho rồi,
« Gái nọ dưng bồi, đặng phần con nhờ thân.
TÔ-HỘ : « Bà ân-cần, kêu trẻ phân qua.
« Nếu lâu e biến,
« Phải lo đứa nịnh ghét ta !

DƯƠNG-THỊ NÓI : *A-huờn, mời tiểu-thơ ra cho mau !*

TOÀN-TRUNG NÓI : *Như em tôi là :* gái khuynh-thành xứng vị mỷ-nhân ; *còn cha mẹ thời :* người chí-đức phải ngôi quấc-thich. *Có can chi mà mẹ buồn.*

DƯƠNG-THỊ NÓI : *Mẹ buồn vì sự sanh-ly.*

TÔ-HỘ NÓI : *Nếu chư-hầu làm sui, mụ cũng để nó ở đời, không gả hay sao ?*

ĐẮT-KỸ (ra xá cha mẹ và anh) NÓI : *Chẳng hay cha mẹ với anh, đòi con ra dạy việc chi ?*

TÔ-HỘ NÓI : *Con ngồi, cha mẹ sẻ nói chuyện phước phận cho con nghe* : Trời sanh sắc nước, duyên sánh mặt rồng. Thiên-tử thương đòi trẻ vào cung, ấu-nữ hưởng phỉ duyên trên thế.

NGÂM : « Cởi rồng như gấm thêm hoa.
« Con làm phi-tữ, cha là hoàng-thân.

CA VỌNG-CỔ-HOÀI-LANG

« Mừng nhà mình thêm phước,
« Gái ngọc phỉ duyên đền vàng.
« Từ đây thân trẻ an nhàn,
« Nhờ cậy có Thánh-hoàng.
« Cả họ hàng, tiếng hoàng-thân vinh.

DƯƠNG-THỊ : « Vì người xinh phẩm quí,
« Con mở mày, mẹ cũng vang danh.

TOÀN-TRUNG : « Thêm tiếng anh quấc-cựu,
« Nhờ một người qui hiển thành ba.

ĐẮT-KỸ : « Lòng mẹ già, với cha đẹp rồi,
« Trẻ khiến tuổi ngậm-ngùi !
« Bởi vì đường cách xa,
« Rầu khó bề viếng mẹ cùng cha,
« Mấy thuở anh em hiệp hòa,
« Đồng một nhà vầy vui.
« Ứa lụy ngùi-ngùi, tầm-tả nhỏ sa,
« Nghỉ nhớ cả nhà, nước mắt hòa như mưa !

DƯƠNG-THỊ NÓI : *Nầy con ôi !* Việc vu-qui kẻ sớm người trưa, đường xuất-giá đó sau đây trước. Duyên may-

mắng người lành về cửa phước, phần hiền-vinh sắc nước bén hương trời. Lẻ đâu con gái ở chung đời, thế ấy ông trời xui trọn phước.

NGÂM : « Cha làm Quấc-trượng chư-hầu,
« Anh mang ấn hổ, em chầu cung lân.

CA GIANG-NAM

« Minh châu, đeo, đeo thêm,
« Là đeo mà đeo thêm,
« Trang-điểm cho xinh đẹp.
« Thiên-tử chắc yêu dùng.
« Xe xong cái sợi chỉ-hồng.
« Nhờ, Tô-môn nhờ chung.

TÔ-HỘ : « Nghe cha khuyên, khuyên con,
« Là khuyên mà khuyên con,
« Duyên, duyên may kề bực Hậu.
« Gìn vẹn toàn hiếu trung.
« Đặng nhờ phước chung ;
« Ganh-gổ hư vô cùng.

TOÀN-TRUNG : « Hòa nhượng phải gìn lòng.
« Đừng thấy yêu dùng, sanh những sự kiêu-căng.
« Mà lấy sắc mình, mê-mẩn lụy Thiên-nhan,

ĐẮT-KỶ : « Ôi ! anh ôi ! lòng em có muốn đâu !
« Nay rẻ phân, gây thẫm buộc sầu !
« Câu sanh-ly, vỏ-vỏ trông nhà,
« Đau rả ruột, dầu cho quí hiển không màng.
« Ơn cả Thánh-hoàng, cầu tha em hồi bang.

NÓI : Không đặng về thời lo kĩnh giới gián can, có đâu lại dám kiêu xa đố kị.

TÔ-HỘ NÓI : *Con ôi !* Bề ly-biệt con đừng năn-nỉ, việc điểm-trang mụ đã sữa-sang. Trai lo trấn tại ải-quan, lảo kiếu đưa qua kinh-địa.

NGÂM : « Nữ-nhi từ mẹ theo cha,
« Trước là vẹn thảo, sau là trọn ngay.

CA VĂN-THIÊN-TƯỜNG *(lớp 1er)*

« Đừng sầu bi, rán đi bớ con ôi !
« Con chớ nên bịn-rịn ngậm-ngùi,
« Nhơn-duyên trả đặng nợ-thân.
« Phỉ nguyện Tấn cùng Tần.
« Đừng bần-dũng hải-kinh,
« Cái phận đà vinh.

TOÀN-TRUNG : « Cha với em sửa soạn lên đàng,
« Ấu-tữ vưng dạy gìn quan-ải.
« Chúc lộ-đồ bình an. (vô).

ĐẮT-KỶ : « Ai xui vua đòi cung-phi,
« Khiến biệt-ly,
« Xa xuân huyên lụy nhỏ sụt-sùi !
« Thêm thầm tủi, chẳng hay bị rủi việc gì !
« Lòng ai bi,
« Từ nay đây nhớ cũng chịu mềm,
« Không gặp nữa, đau thay cái lúc phân kỳ !
« Trời đả khiến vầy, rời mẹ ra mà đi!

DƯƠNG-THỊ : « Tống trẻ lên xe, mẹ đành lìa con !

ĐẮT-KỶ : « Bớ mẹ, đến kiệu sẻ về.

TÔ-HỘ : « Dứt đi mựa chớ ủ-ê,
« Khá lui về phòng-quê !

HẠ MÀN

MÀN THỨ NHÌ

« Trạm Ân-Châu, Hồ-ly làm Đắt-Kỷ. »

DỊCH-THỪA NÓI: Nghề tẩu-mả tiếp người quan-khách, chức Dịch-thừa ở trạm Ân-châu. Ông qua bà lại rước điên đầu, quan tới khách về quen đủ mặt,

CA TAM-PHÁP NHẬP-MÔN

« Túng ăn mới coi nhà trạm,
« Mà lại không đặng hà-lạm.
« Tiền gạo tiêu dụng xuất ngay,

« Gian thời chun đầu vô khám ;
« Chức nhỏ tiếp đải quan trên,
« Người vừa lòng, ắt có thưởng.
« Nhờ đồ thừa, nịch mới sướng,
« Nấu-nướng, tiếc chi tấc công.

TÔ-HỘ (bước vào) NÓI : Truyền Dịch-thừa chớ chậm, dọn công-quán cho mau. Đặng quí-nhơn ngơi-nghỉ giải lao, kẻo bồn-tước ruồi-dung cực lực.

CA KIM-TIỀN

« Quí-nhơn đi, mấy ngày đến đây,
« Phải sắm-sửa, quét trong nhà nầy.
« Lở tối nghỉ, sáng ngày ra đi,
« Khách-thính dọn ngay,
DỊCH-THỪA : « Dám thưa ngài, ma quỉ hiện, trong nhà nầy.
« Phải lánh dử, ngủ ngoài cũng kham,
« Đóng trại mới êm.
TÔ-HỘ : « Á, ngươi nói yêu nghe lạ,
« Đây đường ngựa xe, mà yêu quái chi ?
DỊCH-THỪA : « Ông lóng nghe, chắc ý chẳng đi.
« Ai đến đây, thấy quái cũng ghê,
« Quí-nhơn ngủ trại, trăm bề vô hại.
TÔ-HỘ : « Có trạm sẳn đây, cớ chi đóng trại ?
« Họ cười ngây dại !

TÔ-HỘ NÓI : Có Thiên-tữ thần còn phò-hộ, gặp quí-nhơn yêu cũng lánh xa. Quét thính-đường ngươi chớ nói ma, dọn công-quán ta mong trừ quỉ. *Các Thể-nữ, đở quí-nhơn xuống kiệu vô trạm đây: Nầy Dịch-thừa !*

CA KHỔNG-MINH TẠ-LẦU

« Vốn chỗ đông thay, mà quỉ đến đây,
« Tấc lưỡi lung-lay, dường thể đứa ngây.
« Chánh khí nầy, thần quỉ cũng ghê,
« Nhút-nhát gì, mà gả bỏ đi.
DỊCH-THỪA : « Tôi chẳng dám giấu, nửa khó nhiều bề,
« Nên phải nói trước, quở trách hề gì.

« Bởi ông truyền, vội dọn thời đi,
« Nửa xin đừng, buộc tội đều chi.

TÔ-HỘ: « Truyền nô-bộc, thắp hương khử độc,
« Dìu trẻ vào, nghỉ mệt một đêm.
« Binh mả đóng kềm,
« Ngọn thiết-tiên, đả quái thời êm.

CA MẪU-TẦM-TỬ

ĐẮT-KỶ: « Dám gián cha, khoan giận bớt run,
« Nán chút nửa, quét chỗ cho xong.

TÔ-HỘ: « Đây chốn đông, có quỉ nào tới,
« Làm biếng đem cây mà run.
« Ta nên đứng tôi trung.
« Nó nói quỉ, chắc là không dung.

DỊCH-THỪA: « Tớ nói ngay, vưng lời theo ông. (đi đốt nhang)

TÔ-HỘ: « Kịp đốt lửa, sắm-sửa đem xông,
« Cùng sanh, mà un quét xong.

DỊCH-THỪA NÓI: Nhang đốt rồi nửa ốp đem xông, sanh rắc tiếp một hồi đặng khử.

CA CAO-SAN

« Tôi vào chong đèn cho sáng,
« Lấy chổi quét kỉ năm căn.
« Tán tà nhờ mùi sanh nọ,
« Nồng-nực đầy phòng xông hương.
« Nhằm người tầm-thường sợ run,
« Ngày nay kinh nhường oai ông,
« Khinh thể như lông-hồng;
« Minh nhờ dùng nhiều hương xông.
« Xem tây đông đà xong,
« Mau mau ra thưa ông.
« Mời vào phòng đàng hoàng,
« Tôi xin lui, trình ngài tàng. (vô)

TÔ-HỘ NÓI: *Thế-nử, áp hầu qui-nhơn vào phòng.*

ĐẮT-KỸ NÓI: *Thưa cha, ra ngoài mà nghỉ cho khoẻ.*

TÔ-HỘ NÓI: *Cai Cọp, ngươi thức canh cửa cho nghiêm, thấy vật chi lạ xông vào thời đập chết và la lên. Ta ra coi quân canh vọng ngoài nghé!* (vô)

CAI CỌP NÓI : *Dạ, phụng mạng !* Lảo-gia chẳng sợ yêu rất dạn, cái Cọp không ghê quỉ mới tài. Gặp Hồ-ly miệng táp răng nhai, *Cọp sợ có một con Sư-tử cái ở nhà mà thôi*, thấy Sư-tử chưn quì mặt gục !

CA MẪU-TẦM-TỬ

« Rán thức canh, tay nọ khắc sanh,
« Khí-giái dề, bao phủ xung-quanh.
« Ta đánh hơi, có quỉ thời khét,
« Chồn tới bay vô mùi tanh,
« Ra tay đánh liên thinh.
« Bắt sống quỉ, mới là oai-linh.
« Mấy tướng kia, thua mình không xuôi.
« Mới phú mồ, khác thể Thiên-lôi.

(Con đòi ở sau lưng lấy quạt khều cổ Cọp)

« Trời ôi ! hồ-ly kéo tôi ! (ngả ngửa)

NÓI : *Ủa, Con chín Chồn mà ! Không phải hồ-ly sao mầy cào cổ Cọp ?*

CHÍN CHỒN NÓI : *Qui-nhơn bảo tôi canh cửa trong, nghe nói phách, khều thử coi giựt mình không ! Cọp gì nhát như thỏ, mà hay nói phách dử vậy ?*

CAI CỌP NÓI : *Thinh-linh nên ta hết hồn vậy chớ ! Phải tỉnh ta bóp mầy chết ! — Như vậy, mình là bọn canh với nhau, mầy ở trong ngó ra thấy giống gì thời kêu ta ngăn cản. Còn ta ở ngoài ngó vô !*

CHÍN CHỒN NÓI: *Ngồi ngoài ngó vô mà canh vật gì đó ?*

CỌP NÓI: *Ta canh mầy, hễ mầy ngủ gục thời ta vỗ ít cái mà kêu.*

CHỒN NÓI: *Mới canh một, anh ra ngoài hóc ngủ ba sợi, tôi canh thế , chừng hết canh một sẽ vô đây tôi giao phiên canh cho.*

CỌP NÓI: *Có vậy, ta ra ngoài nhắm mắt một chúc cho khỏe, rồi sẻ vô lảnh canh.*

ĐẮT-KỸ (khoát màn) NÓI : *Như tôi là :* Ngồi phòng lạ bưng-khuân nhớ mẹ, thức canh chầy thốn-thức thương anh. Cha lòng ngay chẳng sợ yêu tinh, thiếp dạ tủi khôn yên nệm gối.

NGẦM : « Lạ nhà thao-thức bần-thần,
« Nửa phần thương mẹ, nửa phần nhớ anh.

CA GIANG-NAM

« Canh khuya, bưng, bưng-khuân!
« Là bưng mà bưng-khuân!
« Thương nghĩ thương thân mẹ,
« Trăn trở chốn loan-phòng.
« Phân ly ứa lụy đỏ tròng!
« Buồn, canh khuya buồn hiu!

CHỒN : « Chi lo, lo lo chi,
« Là lo mà lo chi,
« Cô lo chi bà bận-bịu,
« Lòng thiệt mừng gấm-gan,
« Đặng nhờ chức sang,
« Trông trẻ thân ngai vàng.

ĐẮT-KỸ : « Từ hồi nhỏ ở nhà,
« Gần với mẹ già,
« Khuya sớm rất thương yêu.
« Rày cách trọn đời,
« Đâu dễ gặp anh tôi!

CHỒN : « Ôi cô ôi! dường tay ấy với chơn.
« Cơn tuổt thơ, gần-gủi sự thường,
« Nay anh trai, tuổi dả nên người.
« Thân chẳng đặng,
« Hưởng quí hiển trăm đường.
« Không phải chức thường,
« Quấc-cựu kia quờn sang.

ĐẮC-KỶ NÓI : *Thôi, đả khuya rồi! Hảy kêu quân vô canh.* Hai đứa bây canh giữ nghiêm trang, *đừng ngủ quên lảo-gia đánh chết đa nghé!* một mình thiếp nghĩ ngơi thong thả, (bước vô giường bỏ màn xuống mà nằm ngủ).

(Cai Cọp ra ngồi dòm vô)

CHỒN (bước ra) NÓI : *Sao không ngủ, còn ra đó mà rình giống gì?*

CỌP NÓI : *Ta rình bắt con Hồ-ly kéo cổ ta hồi nảy, mà cho nó một giản.*

CHỒN NÓI : *Khéo nói mà không mất cở chớ ! Dạn gan lắm, chúng khều mà thất-thanh chết giấc, còn khoe giản khoe côn.*

TÔ-HỘ (cầm đèn vào) NÓI : *Qui-nhơn ngủ rồi sao ?*

CỌP NÓI : *Bẩm chúa-công, qui-nhơn ngủ nảy giờ, có sai Thể-nử canh cửa trong đó !*

TÔ-HỘ NÓI : *Vậy thời hai đứa bây rán thức canh đêm nay cho vuông tròn, sau ta sẻ thưởng. Thể-nử ;* Thấy vật chi thời hô hoán, *cai Cọp*, có ngươi đó phải dang oai. Ta thủ ngoài nghe lọt vào tai, mình vô trướng tiếp thêm tạn mặt.

CA LƯU-THỦY-ĐOẢN

« Vì người đồn lòng nghi.
« Thấy nghe gì, thời bày thiệt đi,
CỌP : « Không có chi, dám đâu đặt hồ-nghi.
« Nghe trong màn, người đà ngon giấc,
« Hỏi Thế-nử, mới tường ngay gian.
« Không vật chi, thiệt tiếng đá vàng,
CHỒN : « Trong màn, người nằm đương ngơi.
« Tôi canh xem hoài khắp nơi,
« Thấy vô sự, thức canh rọi đời.
TÔ-HỘ : « Gìn trong ngoài mựa sai,
« Thức canh nhọc, thưởng công mọi người.
CỌP : « Nghề tôi, thức đêm thiệt tài,
« Canh giử ngoài cửa hôm nay.
CHỒN : « Gìn bên màn, chờ đợi mai,
« Coi canh, bề ngoài phần cai.
TÔ-HỘ : « Hai ngươi đêm nay thức hoài (đi ra).

CỌP NÓI : *Ông mới dặn, đêm nay ta với nàng thức hoài đó thấy không ! Thôi, để ta bình kiều kẻo buồn ngủ.*

NGÂM : « Canh giờ một gái một trai,
« Tình chung trai-gái, đêm dài ngoài trong.
CHỒN NGÂM : « Nói ngay còn ngại mất lòng,
« Đừng xưng ông Cọp. phải phòng con Sư.

(Hồ-ly ló ra làm phép cai Cọp ngủ trước rồi tới chin Chồn)

CỌP NGÂM: « Cớ sao cặp mắt lừ-đừ ?
« Mảng lo ngáp ngựa, nên từ múa lân (gục).

CHỒN NGÂM: « Nặng dầu ngầy-ngật mười phân (lim dim).
« Lim-dim mắt phụng, bần-thần hồn mai (ngủ).

CỬU-VĨ-HỒ-LY NÓI: *Như ta*: vưng Nử-Oa làm tuyệt nhà Thương, nhập Đắt-Kỷ hại thầm vua Trụ. Tại Ân-Thọ đề thơ trêu-ghẹo, nên Cửu-thiên nổi giận xung-thiên, *quyết đi giết vua Trụ, bị hào-quang 2 người con vua Trụ là Ân-Giao, Ân-Hồng ngăn lại. Bởi vậy nên ;* sai bọn ta ở mả Hiên-Viên, *là Tỉ-Bà với Kê-Trỉ,* phá nước nó về đời Châu-Vỏ.

CA NGỦ-ĐIỂM-MAI

« Đến chùa muốn cốt đề thi.
« Khiến trên giận, mới ra sự nầy,
« Làm cho Đắt-Kỷ dưng thây.
« Báo Ân-Thọ, mất Thương tuyệt vì.

NÓI : Vào bắt hồn trong trướng ra đây, sẻ nhập xác nữa đêm thế đó.

CA BÀI-TẠ

« Vẹt màn mình vội thâu hồn (bước lại vén màn)
« Sợ mình nàng nọ cứ run (Đắt-Kỷ la có yêu)
« Nuốt vô bụng nó ngon lạ-lùng ! (Ôi ! chết tôi rồi !)
« Còn xác đương nằm êm thấm,
« Rờ nó ấm-ấm tại tim.
« Vào chốn trướng gấm nhập êm,
« Bắt hơi lại, chúng xem thiệt lầm.

NGÂM: « Ven màn dựa xác nhập hồn,
« Chúng kêu Đắt-Kỷ, ai đồn Hồ-ly (xủ màn).

CỌP (tỉnh dậy) NÓI: *Yêu quái đâu, yêu quái đâu ! ?*

CHỒN (mở mắt) NÓI: *Đâu có yêu quái mà la hoảng hỏi điên kia !*

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS
K. 2 D.

TÔ-HỘ (cầm đèn vào) NÓI: *Trận gió thổi lạnh mình, đèn gần tắt rồi sáng lại. Ta nghe la yêu quái, cầm đèn chạy vô, nữa đường gió tắt thắp lại vô đây ! Hai đứa bay thấy yêu quái đâu không ?*

CHỒN (bước lại vén màn) NÓI: *Qui-nhơn ngồi đây nè !*

TÔ-HỘ NÓI : *Con có thấy yêu quái chi không ?*

ĐẮT-KỶ NÓI: *Thưa cha, con đương chiêm-bao, tai nghe nói ; « có yêu quái. » Con vùng chờ dậy. thấy bóng đèn của cha, chớ không chi hết.*

CỌP NÓI: *Tại con đòi ngủ gục chiêm bao giựt mình la hoảng, chớ có yêu quái gì đâu ! Tôi thức ngồi trơ-trơ đây không thấy gì hết !* (Ngoắt Chồn lại) *Tao trị tội mầy ngũ-gục chiêm-bao la bậy đó đa !*

TÔ-HỘ NÓI: Nhờ ơn trời con khỏi hải kinh, giữ lòng thẳng cha càng cảm cảnh.

NGÂM: « Nhờ trời khỏi bị tà ma,
« Cha thời khỏi tội, con đà đặng an.

CA HÀNH-VÂN

« Ơn đất trời, đặng vuông tròn,
« Khỏi hết hồn con !
« Cha nghe tiếng, lập tức bước vô,
« Sợ trừ yêu không kịp.
« Nhờ oai phước.
« Thiên-tữ kia, khỏi vướng yêu ma ;
« Cám ơn trời phước chung một nhà.

ĐẮT-KỶ: « Mẫng còn mê-mệt, nghe trẻ la khang,
« Con tánh chửng-chàng, lòng an mới dậy.
« Ngồi thấy rỏ cha vô.

TÔ-HỘ: « Dòng Tô ở chánh, một tánh trung thành.
« Hóa hệ ra lành, loại tà kiêng người ngay,

ĐẮT-KỶ: « Gần qna ngày, cha kíp tính đi.
« Hối quân ăn uống.
« Ngũ-nghê giấc lại trưa thay !

TÔ-HỘ NÓI: *Bớ cai Cọp, mời Dịch-thừa ra, và hối quân sửa sang đi sớm cho mát.*

DỊCH-THỪA (ra xá) NÓI: *Bẩm chúa-công, tôi đứng hầu ngoài nảy giờ.*

TÔ-HỘ NÓI: *Ta thưởng Dịch-thừa hai lượng bạc đó.* Bạc hai lượng thưởng chàng trung-tin, *quân*, đường ngàn trùng lo đến kinh-đô.

DỊCH-THỪA (lạy) NÓI: Tạ ơn trên rộng lượng cấp cho, *bẩm Chúa-công*: nán ngồi trước đợi tôi nấu nướng, *dùng điểm-tâm rồi sẻ đi.*

CA THU-HỒ

« Ông nán chờ, bày đồ dụng sơ.
« Thiệt còn sớm khoan vội tính đi.
« Tôi nấu đồ, huờn thành một giây,
« Dụng vài chén, suy lại gắp chi.

TÔ-HỘ: « Lòng thành ngươi, tình ta cám.
« Mắc gắp đi, ruồi-dung kịp thời,

ĐẮC-KỶ: « Đường còn xa, phải lo vội dời,

TÔ-HỘ: « Kíp kiếu đi, đến kinh xa vời,

DỊCH-THỪA: « Nguyện đường sá, muôn việc tốt tươi.

HẠ MÀN

MÀN THỨ BA

(Thương Thừa-tướng, tấu lời ngay cứu mạng)

VU-HỒN NÓI: Tô-Hộ dưng con không hối-lộ, đại-phu tâu chúa phải tai nguy. Hai đứa mình làm sống thác khó chi, một mạng gả muốn chống kình dại lắm.

BÍ-TRỌNG NÓI: *Nó không đam lễ-lộc, tôi đà thuốc độc rồi!* Chúa sẳn giận nghe dưng không kể, tôi đương thù nói đốt chẳng dung. Chừng vào chầu giết nó tại đền rồng, khi ra cửa ghê mình là miệng cú.

CA KIM-TIỀN

« Chúa hay tin, sáng chàng đến dưng.
« Nghỉ chống trả, ý đương phừng-phừng,
« Cả tiếng quở, cái loài khi-quân.
« Túng mới chịu dưng,
« Tôi ghét chàng, không lễ-lộc, nên tấu vào,
« Phải chém gả, tại trào bửa sau.
« Đứa nghịch mới nao.
« Á, may ý vua như vậy,
« Nay vào nạp thây, đầu y chắc bay.

VU-HỒN: « May thiệt may, chúa ghét thẳng tay,
« Anh gặp cơ, nói đốt dề thay,
« Gián can chẳng đặng,
« Nhơn vì vua giận,

BÍ-TRỌNG: « Đánh lận giả oai, nói ta tấu dộng,
« Hại chàng hư họng,

(Tỉ-Cang, Thương-Dung ra bên tả, Hoàng-phi-Hổ ra bên hửu)

HOÀNG-PHI-HỔ NÓI: *Tôi chào Hoàng-thúc với Thừa-tưởng !*

TỈ-CANG, THƯƠNG-DUNG ĐỒNG NÓI: *Hai tôi chào Vỏ-thành-vương !*

(Bi-trọng, Vu-hồn chào 3 vị đại-thần v... v... Kế nghe giống trống vua Trụ lâm-triều, bá quan dồng an tọa)

TRỤ-VƯƠNG PHÁN: Đả đặng tờ Hầu-Hổ, *chịu tội thất cơ*, thêm thấy chiếu Cơ-Xương. *Như xưa Tô-Hộ thiệt là đại nghịch, dám nghịch binh trời, nay nghe lời Tây-bá-hầu chịu phép dưng con mà chuộc tội;* nếu vị lời Cơ-Bá tha chàng, e dề dấu chư-hầu nghịch trầm. *Chắc nhậm lời Cơ-Xương với Sùng-hầu-Hổ không đặng rồi !*

HOÀNG-MÔN-QUAN (vào qui) TÂU ; *Muôn tâu ; có Tô-Hộ dưng con mà chuộc tội.*

TRỤ VƯƠNG PHÁN: *Đòi một mình Tô-Hộ vào đền !*

TÔ-HỘ (mặc áo tù, bó tay qui lạy) TÂU : Tô-Hộ là tôi mắc tội, Thiên-nhan thiệt chúa có nhơn. Tôi cúi đầu chúc tụng ba lần, chúa hưởng thọ lâu dài muôn tuổi!

TRỤ-VƯƠNG (giận) PHÁN : *Tô-Hộ, như ngươi là ;* cự binh trời tội nghịch không dung, dề thơ phản lòng gian chẳng thứ.

CA MẪU-TẨM-TỪ

« Dám lớn gan, không phục chúa Thương,
« Chắc quyết phản, đó sẻ xưng vương,
« Sau chúa sai, tướng hổ vừa tới,
« Mà dám tranh đua màng chi.
« Nghe Tây-bá khuyên đi,
« Chiếm Ký-châu, nay vào đây chi?
« Ý quyết phản, mới tã câu thi,
« Màng chi, truyền quân chém đi!

THƯƠNG-DUNG (qui) TÂU : *Muôn tâu :* Xưa Tô-Hộ đề thơ đáng tội, sau Sùng-hầu bại trận khó dung. Nay dưng con chuộc tội đáng thương cùng, rày giết mạng oan hồn xin rồi lại.

CA BÀI-HẠ

« Thứ Tô-Hộ nhờ ơn,
« Thượng-hoàng cũng phải ra nhơn,
« Dưng con giử lời trước ban.
« Lúc khi xưa, Thánh truyền dưng con,
« Rày vưng chỉ y ngôn,
« Xin dung khỏi hại, vì chàng lòng trung.

TỈ-CANG : « Trước lời Thánh dạy dưng con ;
« Bởi chàng vô phép không vưng,
« Sai người ra đánh đả ưng.
« Nay biết lỗi chầu Thương,
« Dưng trẻ trọng lời vàng,
« Rộng lòng thưởng đả an.

HOÀNG-PHI-HỔ: « Bởi thuở xưa ngang tàn,
« Tội ấy bất trung,
« Chỉ chư-hầu lại phạt,
« Giết đả đành nào không.
« Bởi hôm nay biết lỗi dưng con,
« Bó mình nạp trước Hoàng-môn ;
« Nếu hành-hung, giết đi cũng tội,
« Chịu đầu bá nở phân thây!
« Ngửa xin Cửu-trùng xét suy.

TRỤ-VƯƠNG : « Cái tội đề thi, nguyên là tôi phản chúa,
« Hằm-hằm cự cả binh trời.
« Nay đả vưng lời, phong chàng cực phẩm,

« Ngạo trầm mê nàng!
« Lẻ phải toan giết chàng,
« Cho khỏi tiếng troàn.
« Vị dạ quan, thì mang đắm hồng-nhan,
« Sẻ nêu gương phản-thần,
« Cũng bắt-chước làm nhăng.

THƯƠNG-DUNG : « Mở được cả Thiên-nhan,
« Dung Tô-Hộ mới an.
« Lòng nhơn bủa khắp muôn ngàn,
« Bởi Cửu-trùng ơn rộng,
« Xá kẻ tội, đến đầu vô-cang.

TỈ-CANG : « Nhờ Thiên-tử, y lời tâu ngay,
« Phe sau không nhát, chư-hầu mến thay!
« Tha chàng nghĩa trọng lắm thay,
« Lở lầm người chịu đến đây ;
« Nếu đem chém thẳng một giây,
« Sợ hải-hùng, người khác ghê thay!
« Làm lầm thời thôi, không chịu bó tay,
« Vào đây chắc chết như vầy.
« Giục người làm loạn thẳng tay,
« Xin vua suy sự nầy,
« Thả Tô-Hộ, ơn sâu lượng dày ;
« Vì tin vua lòng rộng hoài.

HOÀNG-PHI-HỔ. « Ngửa trông cao dày, bủa ơn sâu,
« Lời thẳng-rằng cúi tâu,
« Là khỏi lo khó đến sau.
« Chẳng muốn dùng con y, kíp đuổi đi,
« Nào tặng phong chi,
« Khỏi phòng tham sắc người khi.
« Lẻ phân hai lòng trời hởi suy,
« Nên nghĩ-nghị đừng nghi,
« Bề nào một tiếng khó gì,

TRỤ-VƯƠNG : « Xem cả ba dạ quyết,
« Hiệp như nhau cũng rồi tâu hoài.
« Nhưng mà việc khó tha mau,
« Giam ít hôm xét suy cho cùng.
« Bửa nay khó xử cho xong,
« Án nọ dầu rơi, đáng phân thây.
« Bởi vì bá-quan, giam lại thiên-lao,
« Ngày sau sẻ xử phân.

BÍ-TRỌNG (qui) TÂU : *Muôn tâu :* Xin đòi Đắt-Kỷ vào đây, nhẩm đáng cung-phi dung dó. Sẻ tha Tô-Hộ, vì dụng mỉ-nhơn, nếu tài sắc không hơn, thời cha con đáng chết.

TRỤ-VƯƠNG PHÁN : *Truyền cho Đắt-Kỷ vào chầu !*

ĐẮT-KỶ (vào qui lạy) TÂU : *Muôn tâu :* Vì cha mắc tội, nhờ chúa ban ơn. Chúc chín trùng thọ sánh Nam-sơn, cầu bốn biển phước tày Đông-hải.

TRỤ-VƯƠNG (đứng dậy, điến, quính) PHÁN : Miệng mở tợ hoa cười tươi tốt, tiếng ngâm như phụng gáy thanh thao. Rỏ-ràng mày nguyệt mắt sao, đẹp-đẻ môi son má phấn. Yểu-điệu thể nhành dương gió phất, dịu-dàng dường huê cúc sương đeo. *Có khi :* Hằng-Nga trong nguyệt sa vào, *hay là :* Tiên-nữ trên mây hiện xuống. *đó chăng ? Nội-thị, đem Tô-mỉ-nhơn vào cung !* (Nội-thị dắc Đắt-Kỷ vào) Phong Tô-Hộ thêm quyền Quắc-trượng, giử chư-hầu về trấn Ký-châu. *Nội-thị :* mời vào thay mảo áo cho mau sẻ ra dự thứ ngôi kẻo trể. (Tô-Hộ lạy tạ ơn, rồi vào trong thay sắc phục)

CA TÂY-THI

« Dùng con, cha liền tha ngay,
« Phẩm như xưa, gia phong quắc-trượng.
« Quan dự đải yến, xong tiệc đặng lui,

THƯƠNG-DUNG : « Cả trào đều vưng, yến tiệc lo xuôi.
« Vua hảy vô thâm cung, bớt chút cơn lao,
« Đặng ngày sau, rán lo chánh sự.
« Sớ nhiều chưa an, đợi xét rỏ-ràng.

TỈ-CANG : « Chánh phải lo xử trị, mai sáng lâm-triều
« Việc còn nhiều, chờ lịnh bệ Nghiêu,

HOÀNG-PHI-HỔ : « Ngày nay mắc việc nên trưa.
« Vì đải vương-thân, mai tâu các việc,
« Sự thiệt, lòng trời đã biết.
« Để nán buổi mai tính việc,
« Cứ việc mà phê. (Tô-Hộ bước ra)
« Rày vi mắc, mới rước quí-phi.

TÔ-HỘ (qui) : « Cám lòng vua, đã tha xong tội.
« Phong quờn dụng trẻ, cảm tạ ơn dày !

TRỤ-VƯƠNG : « Hởi ngồi cẩm-đôn, Quắc-trượng lo chi.
« Nay trẩm lui thâm cung, nán quá trưa thay.

« Tiệc rồi đây bá-quan uống rượu.
« Giá vào cung-vi, tiệc sớm phải kỳ (sửa soạn đi)

BÍ-TRỌNG: « Hạ-thần toan trở lại, trưa quá khôn ngồi.
« Vậy tử-lần, hầu tiệc kiếu ngay ! (đi)

VU-HỒN: « Anh kia từ tạ sớm lui, phần tôi theo về,
« Tiệc nầy cũng kiếu.
« Kíp giả nhau trở lại,
« Tay xá ba vì,
« Và Tô-hầu, tiệc mãn sẻ đi. (đi).

THƯƠNG-DUNG NÓI: *Quấc-trượng ôi !* Chẳng phải một mình tâu nổi, cũng nhờ hai vị tiếp thông.

TỈ-CANG NÓI: Xong tiệc rồi từ giả ruổi dong, giử phận ấy bền dai trung ngãi.

HOÀNG-PHI-HỔ NGÂM: « Tiệc rồi trở lại Ký-châu.
« Tấm lòng trung nghĩa, tước Hầu oai phong.

CA VỌNG-CỔ HOÀI-LANG

« Buồn người hiền nghe tiếng.
« Mới gặp chẳng lâu liền về.
« Lòng thương muốn cho gần kề,
« Sẻ lo tư bề ;
« Kẻo nịnh-thần, kết bè cho vua.

TÔ-HỘ: « Phần nhà tôi rủi quá,
« Con trẻ khờ nịnh tỏ vua hay.
« Nghe sắc xinh quyết dụng,
« Minh ngại vì, tiếng để đời sau.
« Rằng độc lòng, muốn thân nạp vào,
« Bởi sắc trễ việc trào,
« Phải từ nào dám kiêu.
« Vì đánh nà, mới thuận tình theo.

THƯƠNG DUNG: « Biết rỏ hai yêu giục đời,
« Mà chọn người nhàn-sa.

TỈ-CANG: « Quấc-trượng chừng về, lòng giữ chữ trung,

TÔ-HỘ: « Bảo tấu nghỉa đồng, tớ cám lòng ba ông.

THƯƠNG-DUNG, TỈ-CANG, PHI-HỔ NGÂM: « Tiệc xong sẻ nhóm đưa về.

TÔ-HỘ NGÂM: « Ba ông cứu tử, một bề báo ân.

HẠ MÀN

MÀN THỨ TƯ

« Vân-trung-Tử, dưng gươm phép trừ yêu ».

(Tại đền. Thương-Dung và Tỉ-Cang đương ngồi buồn)

MAI-BÁ (bước vào xá) NÓI : *Tôi kính mừng Thừa-tướng với Hoàng-thúc, xin tỏ đôi lời.*

THƯƠNG-DUNG NÓI : *Mời đại-phu ngồi đàm đạo.*

MAI-BÁ NÓI : *Như tôi làm chức Thượng-đại-phu còn nhỏ, không nói làm chi. Chớ như Thừa-tướng với Hoàng-thúc làm Á-tướng, là gánh sự trách nhậm cả trào.* Vì Thiên-tử một lòng hằng mê sắc, tại Thọ-tiên hai tháng chẳng lâm triều. Thừa-tướng quyền cai trị quan-liêu, *Thiên-tử nhờ đại-thần can gián, cũng nên gióng trống đền lên*, Thiên-tử ngự gián can chánh-trực.

CA TÂY-THI

« Gần hai trăng rồi thiệt lâu,
« Bởi không phê, cho nên sớ đọng.
« Như thiệt để lúng, khi trọn một năm.

THƯƠNG-DUNG : « Nghỉ nào ngày đêm, mến Thọ-tiên cung.
« Văn-biểu dưng lên ngai, chẳng biết bao nhiêu !
« Chư-hầu trong, sắc phê sớ nọ,
« Rán chờ hai trăng, nhọc tướng ải gần.
« Các kẻ xa cỏi ngoại, trông vắng nghi lầm,
« Sợ chư-hầu bày chuyện nghịch chăng !

TỈ-CANG : « Mình đây chức trị trăm quan,
« Mà chẳng can vua, cho Mai-Bá ngạo,
« Trọn đạo liều mình nồi trống,
« Dầu quấy lảo cam đức họng.
« Các việc về ta, đồng lòng quyết,
« Gióng trống Chúa ra.

MAI-BÁ : « Tách mình ra, bảo quân vâng lịnh,
« Ba hồi giục hẳn,
« Ngỏ đặng lâm-triều. (Quân giống trống)

THƯƠNG-DUNG : « Lỗi nầy về tôi, há nạnh cho ai.
« Tôi hủy thân can ngay, sống thác ưng thay.

« Thiệt nhờ ông, tiếp tâu gián đại,
« Ví dầu không may, một tớ chẳng nài.
« Tác đả cao dề sợ, ưng xuống Diêm-đài.
« Việc bề ngoài, còn cậy lực ông.

TỈ-CANG : « Bà con mình thiệt chí-thân,
« Mà can không rồi,
« Thẹn cùng Mai-Bá.

MAI-BÁ : « Chức nhỏ nhoi phẩm hạ,
« Can gián ai màng.
« Nhờ cao quờn, đặt vững kỉ-cang.

VU-HỒN, BÍ-TRỌNG (chạy ra) NÓI : *Chúng tôi chào ba vị, việc chi đại-sự mà nỗi trống đền ?*

THƯƠNG-DUNG NÓI : *Hơn hai tháng mà Thiên-tử không lâm-triều, phải thỉnh ra phê các sớ chư-hầu kẻo trễ !*

BÍ-TRỌNG NÓI : *Dử không ! Ý vậy mà tôi ngở giặc đến thành, hoặc ai làm phản.* Tưởng sự biến giống trống đền mời chúa, té việc thường ra lịnh sấm nhóm tôi.

VU-HỒN NÓI : Trên chín trùng kinh hải mấy hồi, dưới trăm họ nghi nan nhiều chỗ ; *e lỗi với quân-vương chăng ?*

TỈ-CANG NÓI : Khen gian nịnh lộng quyền múa mỏ, giục quân-vương háo sắc bỏ triều.

THƯƠNG DUNG NÓI : *Như chúng ta là :* Trung can vua sanh tử phải liều, *còn hai ngươi là :* Nịnh bợ chúa lộc quờn chẳng vững.

CA MẦU-TẦM-TỬ

« Mấy đứa gian, khoe tặng đức dung,
« Chúa ép-uổng, Đắt-Kỷ vô cung.
« Hai tháng dư, luống bỏ triều-chánh,
« Dồn sớ không phê ngàn phong ! (2 nịnh xu)

TỈ-CANG : « Vua nghe nó không xong,
« Cứ yến-ẩm, tối ngày trong cung,
« Đắm đứa gian, không màng nghe trung.
« Giống trống phải, dám quở buông-lung.
(2 nịnh mất cở)

HOÀNG-PHI-HỔ (ôm sớ ra). Tôi xin chào chung các ông.

NÓI : Chuyện chi cải lẫy tây đông, sự ấy phân trần sau trước, *cho tôi nghe ?*

MAI-BÁ NÓI : *Thừa-tướng với Á-tướng truyền nổi trống đền, cho Thiên-tử lâm-triều phê sớ các Chư-hầu. Hai vị đại-phu nầy bắt lỗi* (chỉ Bi-Trọng, Vu-Hồn)

HOÀNG-PHI-HỔ (điểm mặt Bi-Trọng, Vu-Hồn) NÓI: *Hai vị Thừa-tướng có phạm phép, thời Thiên-tử làm tội. Sao hai ngươi dám bắt lỗi người trên? Giử hồn kẻo mà mang tội trọng đa!*

(Bi-Trọng, Vu-Hồn sợ run, xá và gục đầu)

(Trụ-vương lâm-triều)

BÁ-QUAN CHÚC: Chực đền rồng đợi quá hai trăng, chúc Chúa-thánh cầu ngoài muôn tuổi,

(Thương-Dung, Tỉ-Cang, Hoàng-phi-Hổ ôm sớ lên dưng)

TRỤ-VƯƠNG (nhăn mặc) PHÁN: *Cha chả! Sớ để dồn nhiều, trẫm xem biết mấy ngày cho hết!*

THƯƠNG-DUNG (qui) TÂU: *Muôn tâu: chẳng hay vì cớ nào Thiên-tử chẳng lâm-triều mà phê các sớ của Chư-hầu? Chắc bị người gần cám dỗ, nên bê-hạ không lo việc nước đó chăng?* Trời không thuận nghịch mùa dân đói, giặc chẳng yên phá ãi binh hao. *Phải là bị không cần chánh mà ra chăng?* Từ xưa nay Chúa chẳng bỏ trào, *vì cớ nào*; lụn ngày tháng vua không phê sớ? *Muôn tâu:* xin lánh sắc duổi gian những thuở, rán thương dân chuộng đức như xưa. Lo lâm-triều thời trong đẹp ngoài ưa, cần trị chánh cho nước giàu dân mạnh.

CA BÀI-TẠ

« Nguyện cầu Hoàng-thượng lâm-triều,
« Định rồi sớ đọng bấy nhiêu.
« Đuổi tôi nịnh, hết sanh họa nhiều,
TỈ-CANG : « Nhờ Chúa ưa hiền xa sắc.
« Trừ hết những đứa nịnh gian,
« Cần chánh mới nước trị an,
« Bốn phương phục, Thuấn Nghiêu nghiệp troàn.

CA NGŨ-ĐIỂM-MAI

HOÀNG-PHI-HỔ (dưng sớ) « Sớ nầy các trấn đà lâu,
« Chúa không ngự, há dưng đặng nào
« Chờ phê kíp gởi mau mau.
« Kẻo trông đợi bấy lâu dạ sầu!

TRỤ-VƯƠNG PHÁN : Muôn dân đều vui nghiệp, bốn biển đả bình an. Bắc-hải xưa phản nghịch dấy loàn, *trẫm coi như ghẻ chốc*, Thái-sư trước dẫn binh ra phạt *Thái-sư Văn-Trọng dẹp giặc như nháy mắt, không bao lâu cũng ban-sư. Hai vị Thừa-tướng can cũng phải, trẫm há chẳng biết nghe sao! Nhưng mà :* nhờ Thừa-tướng xét phê phân phát, thế Quả-nhơn cai trị luận bàn, *thời sớ các chư-hầu cùng tại triều có đọng ở đâu*. Trẫm ngự ra ngồi đó cho rộn-ràng, *chi bằng* : khanh xét lại phi đi thời xuôi-xả. *Phải can gián làm chi cho mỏi miệng, buộc trẫm lâm-triều cho nhọc công chung, có ích chi đâu!*

THƯƠNG-DUNG TÂU : *Muôn tâu* ; Trên chúa ngự ra lệ củ, dưới tôi chầu tấu việc cần. Nếu bỏ trào mang tiếng không cần, xin đuổi ninh khỏi dều có hệ !

CA CỔ-BẢNG

« Từ xưa, Thuấn Nghiêu cai trị,
« Trước kỉ sau can, thuận theo trời.
« Tinh bàn cùng quan,
« Nầy can kia nghị, bọn trung-thần.
« Thường ngày tâu ngay,
« Từ trời xui, khiến ngôi qua Hạ,
« Vì cứu muôn dân, hết lụt nầy.
« Chín dòng sông khai,

MAI-BÁ : « Đời sau bởi Kiệt, bị sắc mà hư.
« Nghỉ Quan-long-Phùng, đội cả chuông,
« Liều thân hết văn can Kiệt,
« Nhàm lời thiệt,
« Long-Phùng liều bỏ mạng,
« Buông chuông nhằm, cho thây dập,
« Tiếc đứng trung-thần,

HOÀNG-PHI-HỔ : « Chẳng nghe bởi Kiệt,
« Vận Hạ không lâu,
« Mà chúa Thành-Thang, gián đặng đâu!
« Trời khiến gồm thâu, hết họa ương,
« Gầy dựng ngôi Thương, cậy tướng Y.

TRỤ-VƯƠNG : « Từ ngày ông Y, ra điếu phạt,
« Ông trẫm xưng Thương,
« Bình an thiệt dài, đức hạnh thâm,

« Gần sáu trăm năm,
« Dân mến phục, còn nhắc Thương-Thang,
« Ngày nay thăng bình, nhờ quan trung-trực,
« Tể-tướng thế quyền, trẩm thung-dung.

THƯƠNG-DUNG : « Nào nại gì công,
« Lo gồm đều cai trị,
« Yên vị Cửu-trùng.
« Chúa một phận lâm-triều,
« Việc nhiều phần tôi.

TỈ-CANG : « Lời ấy trung chánh, vua dành nghe.
« Truyền miệng thời phê,
« Xin từ nầy có mặt,
« Chớ bặt ngai vàng.

MAI-BÁ : « Làm tôi lao khổ nầy nài bao.
« Vào chầu việc chi, lảnh lời trao.
« Lòng chiếu liền sao,
« Cầu vua đến trào, ngai vàng Chúa ngự,
« Tôi phụ trể nào !

HOÀNG-PHI-HỔ : « Mừng vua ngự tại trào,
« Lẻ nào dạy phế !
« Văn-biểu nọ sớ dưng kia,
« Ngoài quận lóng nghe,
« Quân hầu trông đợi, vưng lịnh một bề.

HOÀNG-MÔN-QUAN (vào qui) TÂU : *Muôn tâu :* Có đạo-sĩ xin vào, tâu Cửu-trùng đặng rỏ.

TRỤ-VƯƠNG (mừng) PHÁN : *Tuyên nhập !*

VÂN-TRUNG-TỬ (xách giỏ bông, cầm gươm phép, vào xá) NÓI : Bần-đạo xin ra mắt bệ-hạ. (đứng không chịu qui)

TRỤ-VƯƠNG PHÁN : *Đạo-sĩ ở đâu đến đây ?*

VÂN-TRUNG-TỬ NÓI : *Bần-đạo theo mây theo nước đến đây !*

TRỤ-VƯƠNG PHÁN : *Sao gọi là theo mây theo nước ?*

VÂN-TRUNG-TỬ NÓI : *Như tôi :* Mình ẩn vừng mây coi bạc trắng, vóc nương dòng nước chảy đông tây.

TRỤ-VƯƠNG PHÁN : Nước khô rồi đó ẩn nơi nào ? Mây tạn hết ngươi nương chốn khác, *hay sao ?*

VÂN-TRUNG-TỬ NÓI : Mây tan vừng nguyệt rạng, nương cung nguyệt sáng-trưng ; nước cạn trái-châu bày, ẩn hột-châu mát-mẻ !

TRỤ-VƯƠNG (gặt đầu, cười) PHÁN : Khi làm cách chẳng quì đáng quở ; nay trả lời không vấp nên vì. *Nội-thị, nhắc cẩm-đôn cho đạo-sĩ ngồi.*

VÂN-TRUNG-TỬ (ngồi) NÓI : *Vậy mới phải chớ !* Thiên-tử thời phú quí ai bì, đạo-sĩ cũng thanh cao thế phục.

TRỤ-VƯƠNG PHÁN : *Đạo tiên cao làm sao ?*

VÂN-TRUNG-TỬ NÓI : Tuy tam-giáo, nho là đầu giọc ; song cửu-thiên, đạo thiệt mối cao. Tâu sơ lược thể nào, ca chung cùng xét thử !

CA THỦ-BÌNH-BÁN

« Nho truyền cang thường xử thế,
« Đến lớn tuổi, vào giáo tiên-gia.
« Sống dai, chẳng tham công danh nọ,
« Lòng quản-bao, đến chực các lân.
« Sống hoài, ngó đời sướng thân,
« Non nước dạo, không chầu vua lóng-nhóng !
« Nhọc chi, làm phẩm công-khanh,
« Biếng cai trị, chẳng ham giựt-giành.
« Cứ chơi, không vinh không nhục,
« Nhàm bụi hồng, quyết lòng làm tiên.
« Gió hòa, ấy là quạt riêng,
« Trăng tỏ-rạng, ngọn đèn đâu dám sánh.
« Đờn hay, có suối khẩy êm,
« Tiếng nhạc chim, chào mừng hỉ-hạ.
« Các núi dạo, coi nhiều cảnh lạ,
« Nhìn trăng hoa, đẹp dạ cũng vui.
« Trái cây, no quá thời thôi,
« Của chẳng màng, bần-hàn cũng vui.
« Trường-thọ thay, há đổi chử vinh.
« Sắc lịch, khó theo rút mình !
« Đở chơn, có nai có hạc,
« Đạo mầu đả cao, không quí làm sao ?

TRỤ-VƯƠNG (vui cười) PHÁN : Khen tiên-gia thong-thả rất cao, gẫm Thiên-tử buộc ràng cũng nhọc !

CA THU-HỒ

« Nghe tiếng thầy, lòng nầy phục thay,
« Luyện dừng chết, như vậy mới hay.

THƯƠNG-DUNG : « Xa sắc nầy, thời thầy dặng dai,

« Mạng dài lắm, non nọ sánh vai.

TĨ-CANG : « Người trường-sanh, nhờ xa sắc,

« Với dứt cơm, dưỡng thêm thọ ngàn.

MAI-BÁ : « Minh phò vua, mảng lo luận bàn,

« Rán huyết khô, tấm thân không nhàn.

HOÀNG-PHI-HỔ : « Phận vì nước, như vậy dám than.

TRỤ-VƯƠNG PHÁN : Ở động nào tìm trầm việc chi ? bày hiệu đó tỏ lòng sự thiệt, *cho quả-nhân nghe ?*

VÂN-TRUNG-TỬ NÓI : *Tôi là Vân-trung-Tử.* Động Ngọc-Trụ ngàn năm tu luyện, núi Chung-Nam nhiều trẻ học hành. Lúc thanh-nhàn hái thuốc non-xanh, thấy yêu-mị hiện nơi cung-cấm ; *nên tôi đến xin trừ yêu cho bệ-hạ, chớ không có việc chi !*

TRỤ-VƯƠNG (cười) PHÁN : Nơi cung-cấm đả tuần-phòng ngăn đón, *chớ phải như :* chốn lâm-sơn mà yêu quái hiện vào ?

VÂN-TRUNG-TỬ (cười) NÓI : Nếu quân-vương thấu tới thể nào, thời yêu-mị hiện vô sao đặng. *Nếu mà :* khôn ếm sau làm họa hẳn, phải lo trước đụng phép thần. *Tôi xin ngâm bài thi cho bệ-hạ nghe.*

NGÂM THƠ :

« Sắc-sảo màu-mè khuấy bịnh nhân,
« Hại mòn xương-hóc hết tin-thần.
« Nếu ai biết rỏ là yêu-mị,
« Yêu-mị làm sao giết đặng thân.

TRỤ-VƯƠNG PHÁN : *Nếu trong cung có yêu-mị. lấy phép chi mà ếm ?*

VÂN-TRUNG-TỬ (rút gươm cây ra) NÓI : *Bệ-hạ chưa rỏ sự linh-hiển gươm cây-tòng nầy. xin nghe cho rỏ :*

NGÂM THƠ :

« Đẻo nên hình kiếm vốn tòng khô,
« Phù phép thần-tiên đả luyện vô.
« Một đạo hào-quang chưa thấy ánh,
« Ba ngàn yêu-khí đủ ra tro.

TRỤ-VƯƠNG PHÁN. Gươm nầy treo tại chốn nào ? lời nọ phân tường sự ấy ?

CA CAO-SAN

« Đêm ngày canh giờ cung-cấm,
« Đám quĩ quá dữ chen vô.
« Tiếng thầy người hiền nên chịu,
« Lời nọ đời nào tin ai.

VÂN-TRUNG-TỬ: « Nhìn tường loài tà nhập ngay,
« Vì không thấy hình ghê thay !
« E nhiễm vô lâu ngày,
« Nhiều người liều mình không hay.

TRỤ-VƯƠNG: « Nay tiên-ông bày ngay,
« Đem gươm dưng ơn thay.
« Dùng giờ nào thầy bày,
« Đem treo đâu, trừ tà nầy ?

VÂN-TRUNG-TỬ NÓI: Lầu Phân-cung đợi hết ngày nay, gươm tòng-mộc treo nhằm giờ tí.

CA TAM-PHÁP NHẬP-MÔN

« Nói ra chắc yêu đào tị,
« Lừa lọc không gặp mà bị,
« Đình lại tôi dặn các quan ;
« Trao cùng trung-thần vưng lấy,
« Biết rỏ chớ tỏ ai hay.
« Bằng loài tà, nó ngó thấy,
« Chừng vài giờ chắc nát bấy,
« Hết khuyất, nước Thương mới yên.

TRỤ-VƯƠNG PHÁN: *Thầy thiệt là*: thấy việc yêu-tinh, biết cơ tạo-hóa *Vậy thời:* về phò trẫm quờn cao lộc cả, ra cứu đời kẻ kinh người vì. Ở non cao hiu-quạnh ích chi, dựa các tía sang giàu toại bấy !

VÂN-TRUNG-TỬ NÓI: *Cám ơn bệ-hạ, thương kẻ quê-mùa, muốn phong quan tước. Nhưng mà tôi đây*: Bởi ở núi non quen biếng-nhác, chưa từng đài các hưởng sang giàu. Biết trị dân vực nước làm sao, quen hái thuốc dạo non như thế ! *Tôi không dám vưng chỉ.*

TRỤ-VƯƠNG PHÁN: *Thầy không muốn vào lòn ra cúi, trẫm nào dám ép lòng, Nội-thị, đem một mâm vàng và một mâm bạc, đưa thầy làm lộ-phí, mà đền công ếm đối* !

VÂN-TRUNG TỬ (cười) NÓI: *Cám ơn bệ-hạ trọng thưởng, ngặt tôi không dùng.* Mặt nhựt ba sào còn ngủ-nướng, vàng ròng muôn lượng cũng tiêu-tan ! *Xin bệ-hạ nghe tôi ngâm bài thi nầy* !

NGÂM THƠ :

« *Non Nam động ngọc mến sơn-lâm,*
« *Tợ nước dường mây, ấy bổn tâm,*
« *Ba thước gươm linh, kinh ít cuốn.*
« *Năm dây cầm báu, gậy non tầm.*
« *Thuốc hay trong túi, cho người mạnh,*
« *Thơ mới bên lòng, gặp khách ngâm,*
« *Mỗi hột kim-đơn ngàn tuổi lẻ,*
« *Chẳng tham vàng bạc thưởng đầy mâm.*

TRỤ-VƯƠNG PHÁN: Thiệt thần tiên vàng bạc không tham, kinh tài đức oai linh chẳng nhỏ. *Trẫm xin kiếu vào cung, tiên ông truyền gươm phép cho đại-thần, dự yến rồi sẻ lui về động.* (Ngự vô, Vu-Hồn Bi-Trọng cũng lui)

THƯƠNG-DUNG NÓI: Chúa ngự vào cung dùng tiệc ngọc, tôi còn tại diện lãnh gươm linh. Việc yêu-tinh thầy dạy nhỏ tất tình, phép mầu-nhiệm tôi vưng theo tận lực.

VÂN-TRUNG-TỬ NÓI: *Con hồ-ly 9 đuôi, hớp hồn Đắt-Kỷ, rồi nhập vào mà hại cơ-nghiệp nhà Thương. Ông dặn quân đem treo cây gươm nầy chỗ nào có thế Đắt-Kỷ ngó thấy, thời nó phát bịnh mà chết!* Sợ lòng trời khó cải, thương vận nước rán làm. Nghiệp Thành-Thang nội sáu trăm năm ; *nếu trừ con yêu không đặng thời :* việc oan ức tới muôn ngàn mạng!

CA KIM-TIỀN

« Sáu trăm năm, dứt phần nước Thương.
« Chúa yết miễu, khiến thơ đề càn!
« Bởi thất lễ, đến bà Nguơn-quân,
« Sai quỉ hại thân.
« Yêu khí nầy, nên dử thiệt, sau phá thành;
« Quã Đắt-Kỷ nhập hồn bởi tinh,
« Nó sợ kiếm linh.

THƯƠNG-DUNG: « Nghe nói ra ghê thiệt.
« Sai vào buộc gươm, trừ an mới kham.

TỈ-CANG: « Tôi lậy gươm, khiến tối sẻ treo (lãnh gươm)

MAI-BÁ: « Ông thiệt thân, linh chẳng dám ngăn.

HOÀNG-PHI-HỔ: « Nếu giao kẻ ngoại, treo ngoài khôn hại.

VÂN-TRUNG-TỬ: « Kiếu hết các quan, non-xanh trở lại,
« Việc nầy còn ngại!

HẠ MÀN

MÀN THỨ NĂM

« Đốt gươm cây. Tô-mỉ-nhơn lành bịnh »

ĐẮT-KỶ NÓI : Vưng Nử-Oa, hồn Đắt-Kỷ đã tiêu ; hại Ân-Thọ, nghiệp Thành-Thang phải mất. Mượn xác sắc, dụ người mê tữu-sắc ; hớp hồn linh, coi thiếp trổ oai linh. Hại Thương-trào mất nước thuận thiên-đình, chịu Huyền-Nử rửa hờn tiêu xả-tắc.

CA LƯU-THỦY TẤU-MÃ

« Vì Trụ-vương, vận gần mạt Thương.
« Lại đề thơ, nói lời vô phép,
« Nguơn-quân giận thay, phá tiêu cơ-đồ.
« Nếu chờ lâu-lắc ; nên khiến ta,
« Báo cho mạt tàn.
« Bày loạn ly, mới lo rộn-ràng.
« Thêm giục lòng, Châu-Vỏ binh sang.
« Bày việc hư, người kêu van,
« Nhơ danh mấy ngàn.

CUNG-NGA BÁO : Thiên-tử đả hồi loan, mỉ-nhơn mau tiếp giá.

ĐẮT-KỶ NÓI : *Mi ra trước đi !* (nói nhỏ) *Hai thảng dư ta làm cho bỏ lâm-triều, hồi sớm mai ta đưa tử-tế, nay cũng rước hẳn-hòi !* (bước ra qui) *Tôi kính mừng bệ-hạ lâm-triều mới về, thiệt là mệt nhọc quá, xin thỉnh vào cung dự tiệc.*

TRỤ-VƯƠNG NÓI : *Mỉ-nhơn dừng dùng đại lễ nửa, mà mỏi-mệ.* (cười và đở dậy dắc vô)

ĐẮT-KỶ (cười) NÓI : *Giá tôi qui một chút mà mỏi giống gì !*

TRỤ-VƯƠNG (cười) NÓI : Sắc khuynh-thành chói bóng, lời du-hí thêm duyên. (Đắt-Kỷ liết và cười mỉn chi) Liết đôi tròng cho muôn lượng đả yên, cười một tiếng thưởng ngàn vàng mới xứng.

CA TAM-PHÁP NHẬP-MÔN

« Mắt xem sắc xinh đà mộ,
« Lời nọ phân lại càng ngộ.
ĐẮT-KỶ : « Tình nặng tôi thiệt cám ơn,
« Lo phòng con trời dông-tố.

TRỤ-VƯƠNG : « Mấy thuỡ có nổi phong-ba.
ĐẮT-KỶ : « Còn rầy-rà, chén dưới sóng !
TRỤ-VƯƠNG : « Lời hiền-hòa, ý khó nóng.
ĐẮT-KỶ : « Lòng-nhóng, quá trưa đói thay !

NÓI : *Nầy bệ-hạ, tôi đả :* truyền cung-nhơn tiệc ngọc sẵn bày, (dưng ly rượu) *vậy thời :* thỉnh Thiên-tử chén hà xin nhậm.

TRỤ-VƯƠNG (bưng ly uống) NÓI : Rượu mỉ-nhơn vừa thấm, *nử-nhạc,* bài tấn-cống múa ca, *đi !*

NỬ-NHẠC CHÚC : *Dạ,* vưng chỉn trùng dưng tiếp chén hà, ca bốn lớp chầu theo tiệc ngọc.

CA BÁT-MAN TẤN-CỐNG

« Đờn ca đải yến, chúc dư muôn năm.
« Đờn ca đải yến, chúc dư muôn năm.
« Chúng tôi đồng ca,
« Ca liền dưng bình ngự-tữu.
« Rót ra bay mùi thơm,
« Dùng tiệc trưa, dưng bài ca mừng,
« Chúa vui chơi muôn xuân,
« Cung-phi thêm thân,
« Cung-nhơn cám đội.
« Ơn Thánh-hoàng một mối,
« Thêm mỉ-nhơn sửa lỗi.
« Chúng thảy vui trong lòng.
« Ăn nem tốt, châm thêm rượu ngôn.
« Ca đờn vui lòng cung-nử,
« Tung-hô đà vang (dưng rượu lên, Đắt-Kỷ tiếp lấy)

ĐẮT-KỶ NGÀM : Mời chín-bệ, nhậm vài từng (đưa lên)
TRỤ-VƯƠNG (tiếp bưng) NGÀM : Lời khuyên thanh-nhả, hơi lừng thơm-tho. (uống)

NỬ-NHẠC CA TIẾP

« Mỷ-tửu dưng lên, tợ như uống sâm,
« Mỷ-tửu dưng lên, tợ như uống sâm,
« Chén dưng đà xong,
« Ca đờn vui mừng chặp nửa,
« Có hương bay mùi thơm.
« Nhiều loại bông, tươi màu hoa hồng,

« Gió bay vô theo song,
« Hơi bông thơm chung,
« Thanh-thao mấy giọng,
« Tai chin-trùng ngự lóng.
« Ca vỏ coi cảm-dỏng,
« Nhắm mỉ-nhơn vui cười,
« Dưng thêm chén, hai ly rượu tiên.
« Con trời chung cùng phi-tữ,
« Muôn năm bình-yên. (dưng rượu lên, Đất-Kỹ tiếp lấy)

ĐẤT-KỸ NGÂM: Hai phen dưng rượu cửu-trùng. (dưng lên)

TRỤ-VƯƠNG (tiếp bưng) NGÂM: Riêng tư chửa khoái, chung cùng mới vui. (uống)

NỮ-NHẠC CA TIẾP

« Nhạo ngọc ly vàng, châm chẳng cạn.
« Nhạo ngọc ly vàng, châm chẳng cạn,
« Uống thêm từng ba,
« Đương hồi ca đờn rộ nữa,
« Yến-diên đương vầy vui.
« Hoàng-thượng nhơn, dông vừa mưa hòa,
« Các nơi dân âu-ca,
« Mang ơn vua ta.
« Ca-xang mấy vận,
« Xem sắc thường tợ phấn ;
« Thêm dở say tần-mần,
« Khác thể tiên non Bồng.
« Tay mau rót, dưng lên rượu tiên,
« Hai phần ly nầy châm đủ,
« Dưng lên mừng riêng ! (dưng lên, Đất-Kỷ tiếp lấy)

ĐẤT-KỶ NGÂM: Ba phen dưng rượu khuyên mời. (dưng lên)

TRỤ-VƯƠNG (tiếp bưng) NGÂM: Ưng lòng quả-dức nhậm lời mỉ-nhơn. (uống)

NỮ-NHẠC CA TIẾP

« Cung-phi ép-uổng, giọng thâm-trầm,
« Cung-phi ép-uổng, giọng thâm-trầm,
« Mới dưng từng ba,
« Hương lồng hoa-hồng rực-rở
« Chúa tôi vui hà-sa !
« Gần ngọ-trung, bay mùi thơm-nồng,

« Tiếng ca-xang thung-dung,
« Cung thương nghe chung.
« Châu-lang khó hự,
« Thiên-tử nghe phải chử,
« Chắc thưởng cung-nga nhiều !
« Dưng ly rốt, sang qua hiệp tư,
« Dưng rồi ca bồi chung bảng,
« Cho nguyên bài thi. (dưng lên, Đắt-Kỷ tiếp lấy)

ĐẮT-KỶ NGÂM : Ca rồi dưng rượu từng tư. (dưng lên)

TRỤ-VƯƠNG (tiếp bưng) NGÂM : Đả ưng tấn-cống, đâu từ quỳnh-tương. (uống)

NỮ-NHẠC NGÂM THI

« *Đờn ca đải yến chúc muôn năm,*
« *Mỷ-tửu dưng lên, tợ uống sâm,*
« *Nhạo ngọc ly vàng, châm chẳng cạn,*
« *Cung-phi ép uổng, giọng thâm-trầm.* (vô hết)

TRỤ-VƯƠNG (say) NÓI : Bảng bát-man khanh ngụ chử đồng-tâm, ca tấn công trầm khen tài thập-bội.

LONG-HỔ-HỘI

« Ngòi lựa lời, khen đặt ca,
« Câu chúc vua, thơ ngụ xa.
ĐẮT-KỶ : « Tùy cung thương, trắt bình theo vận,
« Ăn học còn non, kết bài thi,
TRỤ-VƯƠNG : « In giọng đờn kia, hay dị-kỳ,
« Bốn khoản gom vô, thành một thi,
« Người tài hay suy, nghe khen xiết gì !

(Đắt-Kỷ đương nhổng-nhẻo cùng Trụ-vương, thình-linh ngó lên rồi xỉu chết giấc, mặt mày xanh lét).

TRỤ-VƯƠNG (thất kinh) NÓI : Cớ sao trợn-trạt dị kỳ ! *Cung-nga, cung-nga !* dường thể phong toi cảm nhiễm ! *Tỉnh lai, lai tỉnh bớ mỉ-nhơn !*

CUNG-NGA KÊU : *Tỉnh lai bớ nương nương !* (Cung-nga chạy lấy thuốc lăng xăng).

ĐẮC-KỶ (mở mắt, rên) NÓI : *Bệ-hạ ôi !* Tủi phận tôi vô phước vô duyên, cám ơn chúa hửu tình hửu ý. Những tưởng chầu vua bền-bỉ, nào hay phát bịnh thình không. *Tôi chẳng may đi nữa,* đừng vì tôi, mà hao kém mình rồng ; xin chọn thiếp, kẻo lạnh lùng trướng phụng. (khóc)

NGÂM : « Nhớ người vô phước uổng công,
« Tơ loan sớm chắp, mình rồng sẻ ngui.

CA XUÂN-NỮ

« Riêng than vì, phận thiếp trăm bề dở-dang!
« Thương vua, bầm nẩu gan vàng,
« Than vận-hạng buộc ràng !
« Ơn mang một mảy chưa đền.
« Vì căn số, khó bền biết sao !
« Dòng châu nhỏ thâm bâu,
« Hội nào đền ơn sâu !

TRỤ-VƯƠNG : « Đà tỉnh cũng chẳng đến sao,
« Vậy đừng tủi lắm, buộc sầu mà đau !

ĐẮT-KỶ : « Thiệt âu bịnh nầy không hết,
« Tinh thần đều ủ-ê !
« Mình mẩy tần-mần tê-mê,
« Cầm hơi chẳng thấu, liệu bề thác mau !
« Di ngôn từ-tạ càng sầu,
« Làm xung mệt, như đầu hụt hơi !

TRỤ-VƯƠNG NÓI : *Cung nga, cung nga ! Chưn 3 lượng Thổ-mộc-nhơn-sâm, đem đổ cho nương-nương cầm hơi ! Nầy mỉ-nhơn ôi !* Nguyên bịnh ấy phân qua, dùng thuốc chi nói thử ? *Để trẫm đòi thái-y vào chẩn mạch mau mau ?* (Đắt-Kỷ lắc đầu) *Sao mà lắc đầu ? Hay là muốn dùng thầy pháp bóng-chàng, trẫm cũng chiu lòng rước tới !*

NGÂM : « Mệt nhiều chẳng thiếu nhơn-sâm,
« Phải phân căn bịnh, toan cầm hồn sanh.

CA VỌNG-CỐ HOÀI-LANG

« Đồ cần dùng chẳng thiếu,
« Quế thiệt lảo-sâm muôn ngàn ;
« Còn nhung, yến, kia nàng-nàng,
« Kể chi nguru-hoàng,
« Những xạ nầy, nó càng thơm xa,
« Xài bằng ba chẳng tiếc,
« Muốn vật gì, vội tỏ đem ra.
« Thái-y xem xét bịnh;
« Coi thể nào sẻ uống vai thang,

ĐẮT-KỶ (chỉ gươm phép) « Vì mặt nhìn thấy gươm giựt mình,
« Hoảng-hốt xỉu tận tình ;

« Đả bầm mình héo gan,
« Nhức công đầu, quá mệt mòn hơi !
« Chắc phải phen ni lụy mình,
« Vì sợ hình cây gươm.
« Thuốc trị nhằm gì, nếu chẳng thấy gươm,
« Sẻ mạnh lại liền, khỏi chỉ truyền thái-y làm chi.

CA MẦU-TẦM-TỬ

TRỤ-VƯƠNG (giận) « Quá bất thông, tên đạo báo thay !
« Nói ếm quỉ, kiếm giữ treo ngay,
« Quân lấy đi, cứ việc mà đốt, (Quân mở gươm đem đi)
« Phòng khói bay hơi vào đây ?
« Nguyên vô ý tin ngay'
« Nói ếm quỉ nó trù Tô-phi !
« Kiếm lấy đi, trong mình an chưa ?

ĐẮT-KỶ : « Hết nóng dử, mát thể như mưa.
« Nhờ ơn, bình yên giống xưa.

NÓI : Chưa uống sâm ước khoẻ có thừa, khỏi dụng thuốc đả an như củ.

NGÂM : « Tạ ơn Thiên-tử tái sinh, (lạy)
« Tưởng lòng một thuở, cám tình trăm năm.

CA TỨ-ĐẠI-OÁN *(lớp xang dài)*

« Thấy gươm, xui thiếp hôn-mê,
« Cám thâm tình, nên tôi mạnh giỏi,
« Tưởng xong đời, nào hay qua khỏi,
« Cứu mạng toàn ơn trời vọi vọi.
« Từ đây giải công tôi mọi,
« Đáp trọn ơn cao dày !

TRỤ-VƯƠNG : « Oán đạo-sĩ hay bày.
« Vì tin nên bị gươm độc nầy,
« Hại hết hồn, e lụy mỉ-nhơn.
« Thiêu gươm như thường may thay !

ĐẮT-KỶ : « Cám ơn sâu, trả sao phỉ đặng,
« Còn sống rán lo đền,
« Ân đức lớn nào quên,
« Trả cho vẹn ơn trên.

TRỤ-VƯƠNG NGÂM : « Vào phòng dưỡng giấc cho yên.

ĐẮT-KỶ NGÂM : « Vua mau đi trước, thiếp liền theo sau.

HẠ MÀN

MÀN THỨ SÁU

« Thấy thơ tiên, Đồ-nguơn-Tiến lừng gan. »

VÂN-TRUNG-TỬ NÓI : Triêu-ca nán thị-thiềng chơi dạo, cũng-cấm xem yên-khi mê mang. *Ân-Thọ đà đốt gươm phép rồi !* Gươm ra TRO hết số Thành-THANG ; *ắt là !* giặc sẻ ĐÁNH liều thân Ấp-KHẢO, *chớ chẳng không !* (ngó lên) *Đây là vách tường đài tư-thiên, chỗ quan coi thiên văn.* Đả mất công xuống đất Triêu-ca, phải để dấu kiêng lời đạo-sĩ, *Sẵn giấy dán vách tường đây,* để ít câu thơ hữu-lý, để hăm bốn chử tiên-tri ; mậu-ngủ kia năm chẳng xa chi, giáp-tí nọ ngày đà kế đó !

NGÂM THI (tay viết)

« *Khi-yêu khuấy-rối cúng* KIỀU.
« *Đức-Thánh bủa-giăng hướng* DẬU,
« *Muốn hay huyết nhuộm* TRIỀU-CA
« *Giáp-tí trong năm* MẬU-NGỦ.

NÓI : Một bởi Thương-Thang tận số, hai thời Châu-Vỏ điếu dân. Ba xui : đạo-hửu bị phong thần ; bốn khiến ; Tử-Nha về giúp nước. Trời đà định trước, người khó cải sau. Đề thơ rồi về núi mau-mau, ngâm ca lại giải phiền thoảng-thoảng.

CA BÌNH-BÁN

« Số Thương-Thanh, cơ nghiệp sáu trăm,
« Tưởng trị tà, cứu gượng nhiều năm.
« Phần Trụ-vương, không đức khó cầm.
« Vì hồ-ly, thiên-hạ oán thâm.
« Người Triêu-ca, gần lụy ngàn trăm,
« Đắt-Kỷ kia, sẻ làm khổ thêm ;
« Mưu hại người, trung thần bặt tăm.
« Khiến trong trào không còn phúc tâm,
« Bủa cừu thâm, phá thêm chư-hầu,
« Người thiện-lương, qua ở tại Châu.
« Mậu-ngủ xa, còn sợ nhóng lâu,
« Bị Đắt-Kỷ, hại lần phá mau !
« Về động ta, đặng lo phong-thần,
« Sẻ chờ khi, kiếm trẻ nuôi lần,

« Cho nên trò, tướng dị muôn phần.
« Trợ nhà Châu, xô Trụ điếu dân,
« Bàn-luận ngó qua gần động,
« Thẩm triều-đình, quẻ hồ đương lộng.
« Người gián chết, dạ cám tôi trung.
« Bởi Trụ mê, Đắt-Kỷ lạ-lùng.
« Cám thương, các tiên lâm nạn,
« Bản thần-phong, nhiều mạng mấy trăm (đi xô)

CHÍN MÍT (ra) NÓI : *Như ta :* học lem-nhem ít chử, nói phách-lối nhiều câu. Đờn-bà khen ai cũng lắc đầu, kẽ-dốt sợ chúng đều chạy mặt. *Chớ mình thiệt là thằng nói giỏi, chử chưa đầy lá mít !* (ngó lên thấy thơ) *Uả ! ai dán bài thơ gì trên vách-tường đây ? Đọc chơi !*

MƯỜI ỒI (ra) NÓI : *Chín Mít đọc yết-thị chi đó ? Đọc lớn cho tôi nghe khín với, đặng ra nói phách chơi !*

CHÍN MÍT NÓI : *Mầy dốt quá ! Thơ người ta đề đó, chớ yết-thị gì !*

MƯỜI ỒI NÓI : *Cha chả ! Tôi dốt vậy, chớ không biết chữ* « NGỌ » *sao ? Yết-thị nên mới đề năm* « NGỌ » *đó !*

THỊ-KHẾ (đứng sau lưng) NÓI : *Thằng Mười đừng nói giỏi, để anh Chín ảnh đọc thơ mà nghe. Hồi sớm-mai ta thấy thầy đạo-sĩ đề đó, phải yết-thị đâu ! Thôi, anh Chín đọc nghe anh !* (Có ông già che dù giấy ra, đứng sau làm thinh, để coi chúng đọc)

MƯỜI ỒI NÓI : *Để tôi đọc trước thử !* (đọc) « *Khí* YỂU KHOÉT LỎI QUAN CÀN. »

CHÍN-MÍT NÓI : *Bậy nà ! Khí yêu khuấy rối cung* CÀN !

ÔNG GIÀ (cười) NÓI : *Cũng còn sái một chử* CÀN, *nghỉa là khô ; đọc* KIỀN *là trời, cung* KIỀN *cung* KHẢM.

CHÍN-MÍT NÓI : *Lảo già Dền nói bậy ! thiên-hạ đọc* CÀN-KHÔN, *có lảo đọc* KIỀN, *một mình một cách ! nín nghe thằng Mười đọc câu thứ nhì.*

MƯỜI-ỒI ĐỌC : « *Đức Thánh* BÓ-GIANG *hướng* TÂY ! »

CHÍN-MÍT NÓI : *Nghỉa gì kỳ vậy mầy ?*

MƯỜI-ỒI NÓI : *Ấy là nói chuyện ông Thánh dạy nghề dệt chiếu tại Càmau, nên bảo bó vang hướng Tây đó chớ gì !*

CHÍN-MÍT NÓI : *Đức-thánh bủa giang hướng* DẬU.

MƯỜI-ỒI NÓI : *Nói vậy ông Thánh đó dạy làm lưới buông câu. Mà hướng Dậu là hướng nào ?*

CHÍN-MÍT NÓI : *Đoài thượng khuyết, chánh Tây đương Dậu, hướng Dậu là cung Đoài ở chánh hướng Tây.*

MƯỜI ỒI (vả miệng Mít 1 vả) NÓI : *Vậy mà dám cải tôi chớ ! Ba hồi cũng hướng Tây, tôi coi thiệt chử Tây-nhứt, mà còn gọi là Dậu !*

ÔNG GIÀ NÓI : *Cung* ĐOÁI *chớ không phải cung* ĐOÀI !

CHÍN-MÍT NÓI : *Ông già nầy đọc một mình một cách ! Chẳng hay ông họ gì ?*

ÔNG GIÀ NÓI : *Tôi họ Đoạn !*

MƯỜI ỒI NÓI : *Họ gì lạ vậy ? Đâu ông viết trên vách tường tôi coi !*

(Ông già viết tay không trên vách tường 段)

CHÍN-MÍT NÓI : *Ồi ! Trời ôi ! Họ* ĐOÀN *mà nói họ* ĐOẠN ! *Thiệt ông già lai-căn nên đọc kè-kẹ mải ! Thôi thằng Mười đọc nữa đi !*

MƯỜI ỒI ĐỌC : « MUỘN THAY MỊN THẤT TRÀO *ca !* »

CHÍN-MÍT (cười ngất) NÓI : Trúng có một chữ mà thôi ! Nghe ta đọc đây ! « *Muốn hay huyết nhuộm* TRIÊU-CA ! »

ÔNG GIÀ (cười) NÓI : *Cũng còn sái một chử !* TRIÊU-CA' *là cả buổi ban mai, ca trái thời tiết !*

CHÍN-MÍT (trợn mắt) NÓI : *Ông đọc lại, một mình một cách, thiên-hạ đọc* TRIỀU-CA *đã quen miệng rồi, ông cải sao lại phe đông ! Mười, đọc thử câu chót đi !*

MƯỜI ỒI ĐỌC : « *Giáp* TỬ *trong năm* THÀNH NGỌ .»

CHÍN-MÍT NÓI : *Bậy nà ! Sái 2 chữ : Giáp-tí trong năm* MỒ NGỌ.

MƯỜI ỒI (đá đít) NÓI : *Anh đừng ỷ học khá nói hiếp tôi, chử* TỬ *là con rỏ-ràng, anh đọc bậy sao nói tôi đọc bậy ? Ông già, phải chử* TỬ *là con hay là chử* TÍ, *ông nói cho ngay !*

ÔNG GIÀ (cười ngất) NÓI : *Hai người phải hết ! Chỗ khác đọc chử* TỬ *là con, song chỗ nầy đọc* GIÁP-TÍ *là năm* GIÁP-TÍ.

MƯỜI ỒI (trợn mắt) NÓI : *Lảo già nịnh, ta nhổ râu hết bây giờ đa !*

ÔNG GIÀ (cười) NÓI : *Không phải nịnh ! Đọc sái thì ta cải. Chú Chín đọc cũng còn sái hai chử sau !*

CHÍN-MÍT NÓI: *Hai chử sau tôi đọc* MỒ NGỌ, *sái làm sao* ?

ÔNG GIÀ ĐỌC: « *Giáp ti trong năm* MẬU-NGỦ. »

CHÍN-MÍT NÓI: *Tôi thuỡ nay đọc:* MỒ-KỶ, NGỌ-MÙI, *chớ không đọc lai như ông vậy !*

ÔNG GIÀ (cười) NÓI: *Tôi quen cách đọc:* MẬU-KỶ, NGỦ-VỊ, *chớ không biết* NGỌ-MÙI, *chưa quen* MÙI-VÌ *chi hết ! Vì chỗ nầy đọc* NGỦ *mới có vận !*

CHÍN-MÍT NÓI: *Hèn chi người ta đọc:* KHÔN-ĐOÀI, *ông đọc* KHÔN-ĐOÁI *! Bữa hồm tôi có gặp một người đọc đơn:* MỶ-THO TOẠ, *có khi là anh sui của ông đó !*

ÔNG GIÀ (cười) NÓI: *Phải đó ! Ông ấy học một thầy với tôi, đọc Tọa là Tỏa ; vì chữ ấy vận trắc, không phải vận bình !*

MƯỜI ỒI NÓI: *Ông nầy có khi ông đọc giấy nợ là:* VỊ-THỌ-TRÁI *chớ gì ?*

ÔNG GIÀ (cười) NÓI: *Phải phải ! Đọc* VỊ, *không dám đọc* VÌ, *và đọc:* VỊ-THỬ-TƯ-TỪ.

CHÍN-MÍT (trợn mắt) NÓI: *Ông nầy đọc:* TƯ-TỪ, *chắc ổng đọc:* VỊ-LẬP-TỪ *chơi gì ?*

ÔNG GIÀ (cười) NÓI: *Phải phải ! Tôi đọc: Vị lập từ, mướn mấy tôi cũng không dám đọc nôm là:* VÌ-LẬP-TỜ *đâu !*

CHÍN-MÍT NÓI: *Hơi nào mà cải với ông già kỳ ! Rất đỗi thầy đạo-sĩ viết chữ* NĂM *còn trật ; lẻ thời viết chữ* NGỦ *một bên chữ* NAM *mới trúng !*

ÔNG GIÀ (cười) NÓI: *Các chà dốt, dám chê người hay chữ, năm sáu mới viết chữ ;* NGỦ *chớ năm nầy tháng kia viết chử niên là trúng lắm ! Sao dám chê người ?*

CHÍN MÍT NÓI: *Ông viết chử* SÁU *làm sao ?*

(Ông già viết tay không trên vách tường 𠄘)

CHÍN MÍT NÓI: *Ai nấy viết* TIÊN *bằng chữ* LỤC, *một mình ông viết* CÁO *bằng là nghỉa vì ?*

ÔNG GIÀ (cười) NÓI: CÁO SÁU, *gần nhau,* TIÊN *ăn nhập hàm-ân nào ? Tại viết chữ* CÁO *dối, kẻ dốt làm viết ra chữ* TIÊN,

CHÍN MÍT NÓI : Nói hửu-lý một mình phải sút, đọc bất-thông đông miệng thời hơn. Đời dốt nầy ông phải ẫn lâm sơn, tay ngang ấy nó không vì tuổi-tác, *đa ! Đi cho mau.*

ÔNG GIÀ (cười) NÓI : Dốt nói chữ dông phe dám lước, già học nhu yếu thế phải thua. Dạy không ơn ẹp riết mắng đùa, tránh cho khỏe đi êm chạy miết !

CA CAO-SAN

« Ông thầy kia đề thơ ấy,
« Có kẻ dốt hẳn chê khang !
« Bày rành mà còn không phục.
« Vì bị lầm nhằm tay ngang.

CHÍN MÍT : « Tìm đàng bỏ-càn chạy mau,
« Vì kiêng tác giả không câu,
« Tha nhổ râu mương đầu.
« Còn chờ què giò hay sao ?

ÔNG GIÀ : « Tranh đua vô đề-lao,
« Thôi thôi tôi đi mau ! (chạy mất)

MƯỜI ỔI : « Thằng nầy đừng hùng-hào,
« Vương tay tao, thời mầy nhào (đá mít nhào)

NÓI : *Cũng tại dốt đi dốt lại với nhau, mà hồi nảy ngạo ta, bây giờ ta dụng vỏ cho mi hết phách ghé !*

THỊ-KHẾ NÓI : *Thôi thôi, Mười ôi !* Tụi đánh nhau sao gọi đồng-bào, tôi can chú mới toàn nhứt-sĩ. *Đừng làm như vậy, thiên-hạ chê cải chử đánh lộn, nó mất cái thể văn-minh đi. Có khi còn ở tù nửa đa !*

ĐỖ-NGUƠN-TIẾN (ra) NÓI : *Quân chuyện chi mà chúng nó bu tại vách tường ta đó vậy ?* Hỏi cho rành trở trả lại lời, nghe đặng rỏ xét ra trị tội. *Không phải chỗ nó đánh lộn !*

(Mít. Ổi ngó thấy quan lật-đật lánh mặt, còn Thị-Khế đứng lại thuật cho quân nghe yân... vân...)

QUÂN (day lại) NÓI : *Bẩm lảo-gia :* Bởi đạo-sĩ đề thơ trên vách, nên thất-phu cải chữ dựa hè. Nó chạy rồi tôi bẩm ông nghe, thơ đề đó chữ đề giấy dán. *Xin ông lại xem cho tường tận !*

ĐỖ-NGUƠN-TIẾN (gở thơ xem) NÓI : Gởi thơ xem chưa rỏ ý ngài ; *nhưng mà, khí yêu hiện vào cung, thì y điềm ta coi thiên-văn lắm !* Thấy yêu lộng cũng phù điềm lảo. *Chắc là bất lợi cho đất Triêu-ca nầy tại năm MẬU-NGỦ !*

NGÂM : « Điềm trời đả hiệp lời tiên,
« Mê nàng Đắt-Kỷ, quên miền Triêu-ca.

CA VỌNG-CỐ HOÀI-LANG

« Trời bày điềm yêu khí,
« Với đạo-sĩ ghi bài nầy,
« Ngày sau giáp binh dầy-dầy
« Sẻ ra như vầy !
« Bổn phận nầy, cớ gì không tâu.
« Già rồi sau cũng thác,
« Can thẳng lời, nguyện trã ơn vua.
« Như chúng tâu chém thiệt,
« Thà rụng đầu quyết giử hồn trung.
« Vì một nàng, phế ngai lạ-lùng.
« Bởi Đắt-Kỷ phục tùng,
« Cửu-trùng lòng đắm sa ;
« Mình giấu điềm, trách-nhậm về ta,
« Viết biểu dưng qua một lần.
« Loài cận-thần màng chi.
« Mắc hoạ bề gì, lòng cũng chẳng nao.
« Bởi thấy cả trào, nhát dám nào can ngay.

(Thương-Dung đi tới)

NGUƠN-TIẾN NÓI : *Tôi kính mừng Thừa-tướng.*

THƯƠNG-DUNG NÓI : *Tôi chào quan Thái-sữ, vi cớ nào buồn mà than thở vậy ?*

NGUƠN-TIẾN (đưa thơ) NÓI : Xin xem thơ đạo-sĩ đề tường, thời biết triệu thiên-văn hiệp dấu. (Thương-Dung cầm coi gặc đầu lia)

NGÂM : « Điềm trời yêu khí vào cung,
« Bốn câu đã mách, chín-trùng sẻ x'u !

CA HÀNH-VÂN

« Yêu khí nhiều, nhập cung Kiền,
« Giống tiếng thần tiên.
« Gươm linh đốt, không chết bịnh yên,
« Thiệt nàng Tô yêu-mị.
THƯƠNG-DUNG : « Điềm ông thấy, tôi đủ tin hẳn chắc yêu-tinh,
« Nó thâu hồn khiến vua tuyệt đền.
NGUƠN-TIẾN : « Bởi quyền tôi mọn, can chẳng ra chi.

« Khi trống nổi rền, nhiều ông gián lực,
« Mà chúa bỏ ngai luôn !

THƯƠNG-DUNG : « Thành-Thang sẻ mất, tại chúa Ii-bì,
« Sánh Kiệt thua gì, nội trào không vì ai !
« Nguyền phen nầy làm sớ dưng ngay.
« Chết thân không tiếc,
« Miễn vua có ngự trên ngai.

MAI-BÁ (đi đến) NÓI : *Tôi chào Thừa-tướng với Thái-sử.* (2 ông chào lại). Xa vừa nghe, nghe đả trái tai ; tức phải nói, nói thời mich bụng.

THƯƠNG-DUNG NÓI : *Mich lòng ai ?*

MAI-BÁ NÓI : *Mich lòng ông chớ ai !*

THƯƠNG-DUNG NÓI : *Chuyện chi ông nói thẳng mà nghe, tôi không phiền đâu mà ngại !*

MAI-BÁ NÓI : *Rất đỗi quan Thái-sử coi thiên-văn chức nhỏ, còn liều mình dưng sớ can vua. Như ông là* : Quyền coi chuông vạc, chức sửa dương âm ; gặp nịnh thời bắm, thấy gian phải giết. Thăm kẻ quyệt, thưởng tôi lành ! Vua phải thời làm thinh, chúa lỗi liền ra gián. *Có đâu* : Tâu ngay thời tiếc mạng, thấy vạy cũng chìu lòng ; cứ hưởng lộc đỉnh-chung, không xứng ngôi Thừa-tướng, *mà* !

CA TÂY-THI

« Lời ngay đâu vì bực trên,
« Miễn nêu tên, chớ không tiếc mạng.
« Danh vọng Tể-tướng, không dạn việc can.

THƯƠNG-DUNG : « Bởi liều mình tôi, trống lịnh nghe vang,
« Ông đã thấy tôi đây, hết sức tâu can.
« Cực vì vua, tránh ngai chẳng ngự,
« Nếu vào cung-loan, tội chết rỏ-ràng !
« Tức đã can chẳng đặng, đắm sắc đêm ngày.
« Nịnh theo hoài, bày việc chẳng ngay !

NGUƠN-TIẾN : « Vì ông nóng giận nên than,
« Lời thẳng phân ngang, không suy xét lại ;
« Tại mạng già nầy chẳng đoái,
« Bởi thấy khí yêu tấu đại,
« Chắc hại nào không.
« Liều mình tớ, trối với các ông !

MAI-BÁ : « Nóng lòng trung, lỡi ông tha tội,

« Tôi đành chịu lỗi, phải hội nhau vào.
« Dầu mà làm sao, há nại gươm đao !
« Tôi đã cam vong thân, mất nước không sao,
« Vậy còn hơn, sống coi biến loạn,
« Tiếng đời chê-bai, thiệt xấu cả trào,
NGUƠN-TIẾN : « Dưng biểu tôi cũng vậy, đâu tiếc thân nầy,
« Gượng cầm chừng, chờ loạn nhục thay !
THƯƠNG-DUNG: « Hai ông lòng thiệt rất ngay,
« Liều luôn thân nầy, quyết vào cung cấm.
« Chúa chẳng nghe nỗi giận, ưng chết cho toàn.
NGUƠN-TIẾN : « Đồng vô đền, viết biểu can vua.

HẠ MÀN

MÀN THỨ BẢY

« Can Trụ-vương, hai người bỏ mạng. »

TRỤ-VƯƠNG NÓI : Đền Cửu-ngủ lánh vòng sớ sách, cung Thọ-tiên vui thú đờn ca. Thề nguơn-tiêu đèn đuốc sáng-lòa, dường tiên-nử ngọc vàng rỡn-rảng. *Nhìn mỉ-nhơn cũng đủ no mà !*

ĐẮT-KỶ NÓI : *Muôn tâu* : Trị đặng ngôi trời rất khó, hưởng bền việc khoái mới mầu ; nếu lo mỗi bửa gọi còn lâu, dầu sống ngàn năm như chết yểu ! *Huống chi không tới trăm tuổi, tội gì bó buộc cho cực thân !*

TRỤ-VƯƠNG (cười, vuốt-ve khen) NÓI : *Mỉ-nhơn nói rất thông, thiệt mở-mang trí hóa cho trẫm lắm* ! Giữ phú-qui mọi đời chẳng thiếu, hưởng phong-lưu tiên sống không bằng. E đình-thần can-gián cực thân, khiến quã-đức lo-lường mệt trí.

THÁI-GIÁM (vào qui) TÂU : *Muôn tâu : có Thương thừa-tướng xin vào cung tâu việc cần kíp ! Thấy có Mai-Bá và Nguơn-Tiến nữa, xin Thánh-hoàng định-đoạt !*

TRỤ-VƯƠNG NÓI : *Thương-Dung làm tôi ba đời, vào cung trẫm tha tội, Sao Mai-Bá với Nguơn-Tiến dám khinh phép mà vào cung ! Nội-thị truyền cho Thương Thừa-tường vào chầu !* (nội thị ra)

THƯƠNG DUNG MAI-BÁ NGUƠN-TIẾN (vào qui lạy) CHÚC : Vua tha tội lỗi ba tôi, chúa sống lâu dài muôn tuổi.

TRỤ-VƯƠNG (giận) NÓI : *Có việc chi cần kíp, mà Thừa-tướng phải vào cung ?*

THƯƠNG-DUNG (dưng sớ) TÂU : Thái-sử cầm quyền tâu-cáo, thiên-văn ứng triệu lạ-lùng ! Viết biểu rồi, tôi dưng thế vào cung ; bàn điềm lạ, gã theo chầu đợi lịnh.

TRỤ-VƯƠNG (đưa sớ cho Đắt-Kỷ) NÓI : Mỉ-nhơn xem xét sớ nầy, Nguơn-Tiến kêu-nài điềm ấy. *Ai nấy cũng nói quyết yêu-mị hiện vào cung là cớ nào vậy ?*

ĐẮT-KỶ NÓI : Đạo-sĩ trước dối ma truyền sự huyền, Nguơn-Tiến nay tùng dấu đặt đều chuyền. *Ấy là một phe huyễn-hoặc cho loạn lòng dân !* Dân không điên nghe tới cũng điên, nước chẳng loạn bày ra liền loạn !

CA KHỔNG-MINH TỌA-LẦU

« Chúa ở trong cung, mà quỉ dám vô,
« Tiếng dối khi vua, tội phải sớm răng.
« Dám dặt đều, cho rối lòng dân.
« Chém bêu-đầu, hết kẻ làm theo,
« Phân như lẻ ấy, thiệt trí vô cùng,
« Nguơn-Tiến dối chúa, phải cứ gia-hình,
« Nước đương hồi thạnh-trị bình yên.
« Dám kiếm lời, khuấy loạn lòng dân.
« Rằng yêu-mị, xâm vô cung điện,
« Huyễn-hoặc nầy, tội đáng phân thây.
« Bắt Nguơn-Tiến liền !
« Truyền quân mau dẫn chém đầu bêu,

TRỤ-VƯƠNG :

(quân trói Nguơn-Tiến)

THƯƠNG-DUNG (qui) TÂU *Dạ muôn tâu* : Nguơn-Tiến là tôi tiên-đế, thiên-văn còn chứng đồng-nhơn. Xin chúa-thánh ra ơn, tha tôi hiền khỏi tội.

NGÂM : « Cúi đầu xin nhậm lời nầy.
« Tha ngươi Nguơn-Tiến, đổi thầy thiên-văn.

CA HÀNH-VÂN

« Ơn chín-trùng, vị công-thần;
« Xuống phước làm nhơn.
« Như Nguơn-Tiến, giữ chức thiên-văn,

« Tự trào xưa roi lại.
« Nay xem sái, xin bảo ai thử có yêu chăng.
« Nếu bêu đầu, rất oan đại-thần.
MAI-BÁ ; « Đả từng công lực, coi sở tư-thiên.
« Tiên-đế để truyền, đầu kia tóc bạc,
« Thà cách chức đuổi đi.
THƯƠNG-DUNG : « Nhờ ân thẩm xét, mựa giết quan trào,
« Náo động chư-hầu, nghị nhiều câu về sau,
MAI-BÁ : « Cầu Thánh-hoàng sớm ngự ra ngai.
« Chớ nên mê sắc.
« Xin tha Nguơn-Tiến hôm nay.

CA MẪU-TẦM-TỪ

ĐẮT-KỶ : « Nguơn-Tiến kia tội đáng phân thây.
« Mai-Bá nọ cả gan cượng-từ,
« Chắc một ý lập làm phe-đảng.
« Lời nói nghe biết nào sai.
« Chẳng khá vị ai.
« Trừ tôi loàn, mối nước bền dai,
« Xin Thánh-hoàng, xử tội nầy đây,
TRỤ-VƯƠNG : « Mai-Bá thiệt cả gan cượng-từ,
« Nào dung nhà-ngươi đặng đâu !

CA KIM-TIỀN

MAI-BÁ (giận trợn mắt) : « Quả hôn-quân, bị loài yêu-tinh.
« Nó quến dụ, nên không ra đền ;
« Rỏ Đắt-Kỷ, nó là yêu-ma.
« Muốn hại thân ta,
« Gan trung thần, thác đâu sợ, coi việc thường !
« Song rất uổng, công dày chúa Thang,
« Nay quỉ phá tan !
ĐẮT-KỶ : « Cái quân thất phu ngang dọc,
« Mi làm mặt trung, mà vô cấm cung,
« Theo luật kia, phép nước chẳng dung.
« Tôi nhục vua, giết nó đã xong,
« Để chi tôi nghịch, mau truyền tru diệt.
TRỤ-VƯƠNG : « Mai-Bá khi vua,
« Quân đem chùy đập, nát đầu xương dập !

(Quân áp ra bắt trói Mai-Bá, Thương-Dung dứng chết điến)

ĐẮT-KỶ NÓI: Vỏ-sĩ hởi khoan-khoan, Thiên-nhan xin huởn-huởn.

TRỤ-VƯƠNG NÓI: *Không đập đầu Mai-Bá, để nó sỉ-nhục mà nghe hay sao ?*

ĐẮT-KỶ NÓI: Tội vô-lễ ngó vua mà trừng-trợn, đứa bất lương chĩ chúa lại múa-men. Kêu hôn-quân tội nặng chẳng hèn, xữ nghịch-đảng hình thường chửa được. Đập đầu nó, dùi tật-lê còn để xác ; đốt thân chàng, ống bào-lạc mới tiêu xương. Ngươn-Tiến kia, bêu đầu ấy theo lệ thường ; Mai-Bá nọ, cầm ngục nầy chờ kiểu lạ !

TRỤ-VƯƠNG HỎI: *Bào-lạc ấy cách thức ra làm sao ?*

ĐẮT-KỶ NÓI: *Bào-lạc hình như cột đồng, đúc bằng đồng lọc, bề cao 20 thước mộc, bề tròn 8 thước, khoét miệng 3 từng để lửa than, quạt ống đồng cho đỏ.* Bắt những kẻ đặt đều gạt chúng, xiểng những quân già miệng mắng vua. Ghịt ôm vào, hết khói thời ra tro ; bó ốp lại, tiêu xương và hết thịt. *Thời quân dài lưởi ghê gớm mới hết can cho !*

TRỤ-VƯƠNG (mừng) NÓI: *Mỉ-nhơn thiệt là trí-hóa vô song, bày cách xử bào-lạc ấy, mới có thế mà răng kẻ khác đặng ! Tả-đao !* Ngươn-Tiến kia, đem chém quách bêu đầu ; Mai-Bá nọ, dẫn cầm tù đợi lịnh, (Quân dẫn 2 người vô)

(Đắt-Kỷ thấy Thương-Dung chết điến, thì hảy một cái rồi bước vào trong)

THƯƠNG-DUNG (qui lạy) TÂU: Cúi đầu tâu trước cung loan, tỏ dạ nhờ trên lượng chúa. *Như tôi*: Già-cả càng ngày lẫn-lộ, mỏi-mê nhiều lúc ốm đau ; cho qui-điền nhờ đức cao sâu, đặng dưởng-lảo đội ơn trời đất !

TRỤ-VƯƠNG NÓI: *Như khanh là*: Già còn sởi không lời thất-lật, nhàm muốn thôi khỏi việc nhọc-nhành ; trẫm dâu nở buộc khanh, khanh cũng không phiền trẫm. *Để trẫm truyền quan đưa đón và viếng thăm Thừa-tướng cho thường.*

THƯƠNG-DUNG TÂU: Cám ơn trời thẳm-thẳm, nhờ lượng biển minh-minh. Đời thái-bình, xin từ chức dưỡng mình ; phần bạc nhược, nên tạ vua lui gót !

NGÂM : « Cầm-chừng ăn lộc không ngon,
« Vua cho về xứ; đầu lòn tạ ơn.

CA VỌNG-CỔ HOÀI-LANG

« Lòng bần-dùn thương chúa,
« Mắc bịnh phải lui mình về.
« Nhờ ơn đoái thương nhiều bề,
« Bảo quan đưa về.
« Hởi lại còn khiến người thăm lom.

TRỤ-VƯƠNG : « Lòng thành thương lảo tướng,
« Nay trở về, dạ trầm bưng-khuân !
« Sai các quan tống-biệt,
« Là trọng vì có nghĩa cùng vua.

THƯƠNG-DUNG : « Nguyền đặng mùa khiến vua đẹp lòng,
« Thảy cống-lễ bệ-rồng ;
« Sẻ đồng chầu đế-đô,
« Trời đất hòa các quận đều no .

TRỤ-VƯƠNG : « Cám cảnh khanh đi dặn-dò,
« Bề lộ-đồ bình an.

THƯƠNG-DUNG : « Chúa ngự đền vàng, rồng đả giởn châu,
« Hưởng phước chẳng sầu, tớ cúi đầu lui ra.

HẠ MÀN

MÀN THỨ TÁM

« Đưa Thừa tướng, bốn vị họa thơ . »

TỈ-CANG NÓI : *Vỏ-thành-vương ôi ! Vua truyền vương-huynh là Vi-tử-Khải với đại-phu Cơ-Tử dự tiệc tiền-hành, mà đưa Thừa-tướng qui-điền.* (Vi-tử-Khải, Cơ-Tử bước vào)

TỈ-CANG, HOÀNG-PHI-HỔ NÓI : *Chúng tôi chào vương-huynh với Cơ-đại-phu !*

(Hai ông chào lại vân vân.....)

TỈ-CANG NÓI : Cám Thừa-tướng thua buồn trí-sỉ, *là vì* : chạnh tư-thiên can-gián vong thân. *Hởi còn giam Mai-Bá :* Đắt-Kỷ làm bào-lạc đủ phần, *thời* : Mai-Bá bị hành-hình tan xác !

NGÂM : « Từ nầy hết kẻ gián-can,
« Người lui chiều tối, sao tàn rạng-đông .

CA TỨ-ĐẠI (*lớp xang dài*)

« Khá thương cho, Nguơn-Tiến tôi trung,
« Tấm thân già, vua đem ra xử !

HOÀNG-PHI-HỔ : « Kẻ anh-hùng màng chi sanh-tử.
« Gián tận-tình, cho rành phận-sự.
« Dầu thân nát tan đâu nại.
« Miền vua xa loài tà.

VI-TỬ-KHẢI : « Hôm nay Thừa-tướng về nhà,
« Đại-phu ngục-rạc hành-hà.
« Bạc-bẻo nầy ta trách Thiên-nhan
« Nghe theo khuynh-thành sao an !

CƠ-TỬ : « Bốn tôi ngay ở đây mảng đợi,
« Lòng cám cảnh, những yêu vì,
« Thừa-tướng lánh chốn sầu bi.
« Đãi xong rồi ra đi ! (Thương-Dung đến)

BỐN VỊ ĐỒNG CHÀO : *Chúng tôi mừng Thừa-tướng* !

THƯƠNG-DUNG NÓI : *Tôi chào bốn ông* !

TỈ-CANG NÓI : Mời vương-huynh thay mặt chung-cúng, thỉnh Thừa-tướng vị tình hỉ-hạ. *Xin Thừa-tướng nhậm ly nầy* ! (đưa ly rượu)

THƯƠNG-DUNG (bưng rượu) NÓI : *mời bốn ông uống cùng tôi cho vui* ! Thương bốn vị châu rơi lả-chả, phò một trào tình nặng bấy lâu. Khó can vua nên phải xa nhau, hằng nhớ bạn dề đâu ngui dạ !

NGÂM : « Hồ mình nên phải từ quan (lau nước mắt)
« Thảm ông thái-sử, thương chàng đại-phu !

CA TỨ-ĐẠI (*lớp xang dài*)

« Khó can mà cứu người ngay,
« Thẹn mặt nầy, giả chúa mà đi.
« Can không màng nhìn bạn hổ thay !
« Đắt-Kỷ bày vua nghe theo hết,
« Nếu can lửa thiêu mà chết,
« Hết còn ai gián can bệ-rồng !

TỈ-CANG : « Đả thoát chốn chim lồng.
« Thung-dung như hạc trắng, cánh hồng.

VI-TỬ-KHẢI : « Chén rượu nầy, để kiến phần ông,
« Thảnh-thơi cá về theo sông.

HOÀNG-PHI-HỔ : « Thảm thân tôi nổi-trôi chưa biết đặng.
« May-mắng phước ông rồi,
CƠ-TỬ : « Xin uống vị tình tôi.
« Sẻ lần-hồi, mấy dặm xa-xuôi !

THƯƠNG-DUNG NÓI : Tôi giả-từ xin ngâm bốn câu thơ, người bin-rịn khiến tuông hai hàng lụy !

NGÂM-THI :

« *Phỏ tá ba trào một tấm trung.*
« *Anh em khuya sớm thảy chung-cùng,*
« *Lỗi vì lập út, cơ trời dứt !*
« *Nay khiến ra về, tội khá dung.*

HỌA VẬN

TỈ-CANG NGÂM : « *Tiễn-hành một tiệc giả tôi trung.*
HOÀNG-PHI-HỔ NGÂM : « *Rót rượu đưa ông lụy nhỏ cùng.*
CƠ-TỬ NGÂM : « *Minh tớ người dưng, tủ bởi gián.*
VI-TỬ-KHẢI NGÂM : « *Lui về đừng ngại, hưởng thung-dung.*

THƯƠNG-DUNG (ngó Vi-Tử-Khải) NÓI : Lượng biển Đông, tôi cám, lại thẹn-thùng ; tình sông Lệ, tớ vưng, rồi từ giả. Vương-huynh không hẹp dạ, Thừa-tướng phải cầm quyền. Vương-gia thời đở việc ngửa-nghiêng, đại-phu cũng xem cơ may rủi.

NGÂM : « Sao mai gần sáng lặn lần,
« Một cây khó đở, trăm phần riêng lo.

CA VĂN-THIÊN-TƯỜNG

« Lầm hồi xưa, lập út rất nghịch tháy.
« Nay khiến ra, bỏ việc chánh nầy,
« Mình can chúa chẳng chịu nghe,
« Phải xin nghĩ về đồng.
« Từ nầy nhờ mấy ông.
« Giử mối giềng trong.
TỈ-CANG : « Giao anh em tôi, nhiều cái khó vô cùng.
« Vái nửa Văn-Trọng về can-gián,
« Sớm tiêu trừ loài gian.
HOÀNG-PHI-HỔ : « Vua hay nghe lời Tô-phi,
« Nói sự chi,

« Trong cung-vi, Bí-Trọng Vu-Hồn,
« Tâu giời nửa ; ai can mạng chẳng dặng toàn !

VI-TỬ-KHẢI : « Dòm giang-san,
« Lòng riêng than, khó nỗi hộ trì,
« Cho đặng vửng ; vì mê cái sắc khuynh-thành.
« Còn khổ đến mình,
« Đành ngậm-câm làm thinh .

CƠ-TỬ : « Cám cảnh tôi trung, vị tình vài chung.
« Ước đặng phước thọ nối dòng,
« Chúng tôi thiệt nhớ thỉ-chung.
« Kính đưa về rừng-thung.

NGÂM : Giả-từ bằng-hửu thẳng xông,
BỐN ÔNG NGÂM : Non Nam thong-thả, cội tòng dạo chơi.

VÃNG

Tuồng **"Khương-hậu thọ oan"** *sắp xuất bản.*

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMÉS

In tại nhà in XƯA-NAY, Nguyễn-háo-Vĩnh,
62-64 Boulevard Bonard Saigon.

In tại nhà in **XƯA-NAY**
o o o **NGUYỄN-HÁO-VĨNH** o o o
o *62-64, Boulevard Bonard* o o
o o o o **SAIGON** o o o o
o o o o o *Mars 1927* o o o o o

妲己入宮

NGƯỜI VIẾT :
TRẦN-PHONG-SẮC

NGƯỜI XUẤT BẢN :
LÊ-VĂN-TIẾNG

Cấm in trùng và đem ra diễn mà không thương-nghị trước cùng chủ-bổn.

Những cuốn gian thì không có chữ ký tên Lê-văn-Tiếng.

TOUS DROITS RESERVÉS

Xuất bản tháng Avril 1927

IN TẠI NHÀ IN XƯA-NAY
62-64, Boulevard Bonard, 62-64
SAIGON
1927

CÁC HÃNG BUÔN!!

CÁC NHÀ CÔNG NGHỆ!!

CÁC NHÀ LÀM SÁCH!!

Quí vị muốn làm Quãng-cáo, Catalogue hay làm Hình-in sách cho đặng sinh đẹp, xin mời quí vị lại tiệm NGUYỄN-CHÍ-HOÀ đặt làm Bãng in thi quí vị đặng vừa lòng. Bổn hiệu có khắc con dấu đồng, bãng đồng, chạm mộ bia đá cẩm thạch đủ kiểu. Đóng giày tây và annam theo kiểu kim thời.

Bán các thứ nón cuirs, nón Casques bằng nút ve, nón vãi bố. Bán các thứ rembac, các hàng thêu mành bằng satten như mặt gối, chanh Tứ-bình chơn nhứt, vân vân.

M^me^ VEUVE NGUYỄN-CHÍ-HOÀ

83, rue Calinat — SAIGON

KÍNH MỜI